

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ HỌC KỲ HÈ 2024-2025

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
	I.	ĐHCQ chuẩn					
1	19020896	Lê Đàm Hồng Đức	0	1.800.000	0	1.800.000	
2	19020918	Đỗ Hoàng Hiệp	0	1.350.000	0	1.350.000	
3	19020928	Trần Duy Hưng	5.572.000	0	0	5.572.000	Nợ K2/23-24
4	19020989	Vũ Xuân Trường	2.810.000	0	0	2.810.000	Nợ K1/22-23
5	19020541	Nguyễn Hoàng Hiệp	4.500.000	0	0	4.500.000	Nợ K1/24-25
6	19020586	Nguyễn Tiến Nghĩa	6.766.000	0	0	6.766.000	Nợ K1/23-24
7	19020513	Nguyễn Văn Đại	4.500.000	0	0	4.500.000	Nợ K2/24-25
8	19020494	Trần Nam Anh	5.355.000	0	0	5.355.000	Nợ K1/22-23
9	19020561	Nguyễn Văn Khá	7.666.000	0	0	7.666.000	Nợ K2/23-24
10	19020583	Nguyễn Thành Nam	0	1.800.000	0	1.800.000	
11	19021551	Nguyễn Đức Hải	0	2.700.000	0	2.700.000	
12	19020299	Phạm Ngọc Hoàng	7.960.000	0	0	7.960.000	Nợ năm học 23-24
13	19020302	Trần Ích Hoàng	4.500.000	0	0	4.500.000	Nợ K2/24-25
14	19020313	Trần Văn Hùng	16.696.000	0	0	16.696.000	Nợ K1/22-23 và K1/23-24
15	19020336	Phan Đăng Khoa	0	4.500.000	0	4.500.000	
16	19020398	Bùi Quang Quân	8.460.000	0	0	8.460.000	Nợ K1/22-23
17	19020085	Vũ Đức Thành	6.368.000	0	0	6.368.000	Nợ K1/23-24
18	19020361	Nguyễn Hữu Mạnh	1.162.000	0	0	1.162.000	Nợ K2/22-23
19	19020386	Nguyễn Minh Ngọc	0	1.350.000	0	1.350.000	
20	19020396	Nguyễn Văn Phương	945.000	0	0	945.000	Kỳ hè 22-23
21	19020174	Lê Văn Sơn	11.250.000	0	0	11.250.000	Nợ K2/24-25
22	19020478	Bùi Duy Tuấn	2.786.000	0	0	2.786.000	Nợ K2/23-24
23	19020163	Vì Tiến Đạt	6.750.000	0	0	6.750.000	Nợ K2/24-25
24	19020426	Nguyễn Công Sơn	0	3.150.000	0	3.150.000	
25	19020438	Đinh Văn Thái	0	1.350.000	0	1.350.000	
26	19020169	Triệu Minh Tiến	0	1.350.000	0	1.350.000	
27	19020399	Phan Anh Quân	3.593.000	0	0	3.593.000	Kỳ hè 22-23, K1/23-24, K2/24-25
28	19020225	Ngô Tiến Bình	8.358.000	0	0	8.358.000	Nợ năm học 23-24
29	19021629	Đỗ Minh Tiến	3.582.000	0	0	3.582.000	Nợ K2/23-24
30	19021634	Phan Duy Tuấn	-1.050.000	1.350.000	1.600.000	-1.300.000	SV nộp thừa
31	19020868	Mai Đăng Trường	3.150.000	0	0	3.150.000	Nợ K1/24-25
32	19020665	Phạm Việt Anh	-528.000	1.350.000	0	822.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
33	19021146	Nguyễn Quốc Anh	0	3.150.000	0	3.150.000	
34	19021149	Vương Đức Chiến	0	1.350.000	0	1.350.000	
35	19021154	Nguyễn Tiến Dũng	0	1.800.000	0	1.800.000	
36	19021160	Nguyễn Lê Đức Hoàng	0	1.350.000	0	1.350.000	
37	19021164	Nguyễn Mạnh Hùng	5.670.000	0	0	5.670.000	Nợ K1/22-23
38	19021182	Dương Minh Quang	0	3.150.000	0	3.150.000	
39	19021195	Bế Quốc Trung	0	1.800.000	0	1.800.000	
40	20020966	Hoàng Mạnh Cường	0	900.000	0	900.000	
41	20020972	Nguyễn Văn Dũng	5.400.000	0	0	5.400.000	Nợ K2/24-25
42	20020976	Vũ Xuân Dương	2.225.000	0	0	2.225.000	Nợ K1/22-23
43	20020980	Nguyễn Văn Đạt	0	1.350.000	0	1.350.000	
44	20021054	Nguyễn Trọng Thái	2.700.000	1.350.000	0	4.050.000	
45	20021066	Cao Cự Toàn	22.338.000	0	0	22.338.000	N/h 24-25
46	20021070	Phạm Thành Trung	0	3.600.000	0	3.600.000	
47	20020961	Nguyễn Văn Ba	0	1.350.000	0	1.350.000	
48	20020965	Nguyễn Xuân Cung	5.850.000	0	0	5.850.000	Nợ K1/24-25
49	20020985	Dương Ngọc Giang	0	5.850.000	0	5.850.000	
50	20020987	Nguyễn Đức Hải	0	3.150.000	0	3.150.000	
51	20021023	Võ Phương Nam	0	1.350.000	0	1.350.000	
52	20021053	Nguyễn Danh Tân	0	1.800.000	0	1.800.000	
53	20021063	Lê Văn Thuởng	6.750.000	0	0	6.750.000	Nợ K2/24-25
54	20020169	Trần Quốc Hưng	0	1.800.000	0	1.800.000	
55	20020347	Nguyễn Thành Nam	0	2.700.000	0	2.700.000	
56	20020699	Phạm Ngọc Nhất	0	1.350.000	0	1.350.000	
57	20020703	Chu Thanh Quang	1.800.000	0	0	1.800.000	Nợ HP theo QĐ 2936
58	20020709	Nguyễn Văn Quyền	0	1.350.000	0	1.350.000	
59	20020729	Trần Quang Trung	0	2.700.000	0	2.700.000	
60	20020738	Lê Quốc Uy	0	2.700.000	0	2.700.000	
61	20020346	Dương Kim Long	0	900.000	0	900.000	
62	20020650	Nguyễn Đình Đức	7.650.000	0	0	7.650.000	Nợ K2/24-25
63	20020675	Lê Ngọc Khánh	900.000	0	0	900.000	Nợ K2/24-25
64	20020253	Lê Anh Đức	0	4.500.000	0	4.500.000	
65	20020509	Nguyễn Đình Việt Anh	0	1.800.000	0	1.800.000	
66	20020518	Nguyễn Hữu Đạt	0	1.800.000	0	1.800.000	
67	20020520	Nguyễn Thành Đạt	0	1.350.000	0	1.350.000	
68	20020530	Đinh Duy Hùng	22.000	0	0	22.000	Nợ lẻ
69	20020531	Lê Gia Huy	0	1.800.000	0	1.800.000	
70	20020534	Lê Duy Khánh	1.350.000	0	0	1.350.000	Nợ K2/24-25

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
71	20020544	Đinh Đức Lương	0	1.350.000	0	1.350.000	
72	20020549	Võ Minh Nhật	0	4.500.000	0	4.500.000	
73	20020552	Bùi Hồng Quân	0	3.600.000	0	3.600.000	
74	20020563	Nguyễn Bá Trung	1.350.000	0	0	1.350.000	Nợ K2/24-25
75	20020006	Đào Quang Thái Dương	1.194.000	0	0	1.194.000	Nợ kỳ hè 23-24
76	20020017	Phạm Xuân Huy	852.000	0	0	852.000	Nợ K1/24-25
77	20020034	Trương Minh Trí	0	1.800.000	0	1.800.000	
78	20020042	Phạm Nhật Duy	0	1.800.000	0	1.800.000	
79	20020044	Lê Sỹ Đan	0	1.800.000	0	1.800.000	
80	20020062	Trần Quý Nhất	1.642.000	0	0	1.642.000	Nợ K2/22-23
81	20020111	Lê Quang Kiên	0	4.500.000	0	4.500.000	
82	20020334	Trịnh Hoàng Anh	0	4.050.000	0	4.050.000	
83	20020508	Tấn Minh Xuân	1.890.000	0	0	1.890.000	Nợ K1/22-23
84	20020002	Nguyễn Văn Bằng	0	1.350.000	0	1.350.000	
85	20020120	Nguyễn Trí Minh Tuấn	11.700.000	7.200.000	0	18.900.000	
86	20020191	Lê Trí Dũng	0	4.500.000	0	4.500.000	
87	20020207	Ngô Thế Ngọc	0	1.800.000	0	1.800.000	
88	20020374	Đặng Ngọc Cường	0	2.700.000	0	2.700.000	
89	20020452	Phạm Gia Nghĩa	8.358.000	0	0	8.358.000	Nợ K2/23-24
90	20020199	Nguyễn Duy Khương	0	1.350.000	0	1.350.000	
91	20020272	Hoàng Minh Quân	0	3.150.000	0	3.150.000	
92	20020340	Hoàng Anh Thắng	0	5.850.000	0	5.850.000	
93	20020365	Trần Xuân Bách	0	1.350.000	0	1.350.000	
94	20020419	Nguyễn Quốc Huy	0	1.350.000	0	1.350.000	
95	20020453	Đàm Thị Hồng Ngọc	0	1.350.000	0	1.350.000	
96	20020463	Nguyễn Xuân Quang	0	1.800.000	0	1.800.000	
97	20020475	Trần Xuân Thắng	0	1.350.000	0	1.350.000	
98	20020335	Kha Văn Thương	0	1.350.000	0	1.350.000	
99	20020389	Nguyễn Quốc Đại	0	1.350.000	0	1.350.000	
100	20020430	Hoàng Ngọc Lan	0	4.950.000	0	4.950.000	
101	20020459	Đặng Thị Nhung	0	1.350.000	0	1.350.000	
102	20020486	Phạm Thị Kiều Trang	0	1.800.000	0	1.800.000	
103	20020487	Trịnh Văn Tráng	0	1.350.000	0	1.350.000	
104	20020879	Phan Văn Dũng	796.000	0	0	796.000	Nợ K2/23-24
105	20020897	Hà Hữu Hiếu	0	1.350.000	0	1.350.000	
106	20020928	Bùi Đình Sự	796.000	0	0	796.000	Nợ K2/23-24
107	20020770	Hoàng Viêt Dương	0	900.000	0	900.000	
108	20020781	Vũ Minh Đức	6.766.000	0	0	6.766.000	Nợ K2/23-24
109	20020786	Nguyễn Mai Hiếu	334.000	2.700.000	0	3.034.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
110	20020805	Ngô Văn Khải	5.400.000	1.350.000	0	6.750.000	
111	20020829	Nguyễn Năng Phúc	7.562.000	0	0	7.562.000	Nợ K1/23-24
112	20020794	Trần Văn Hợp	0	1.800.000	0	1.800.000	
113	20021225	Phạm Khả Chiến	4.776.000	0	0	4.776.000	Nợ K1/22-23
114	20021226	Nguyễn Đức Duy	6.300.000	0	0	6.300.000	Nợ K1/23-24
115	20021239	Trịnh Việt Huy	0	2.700.000	0	2.700.000	
116	20021250	Diệp Sơn Nam	10.176.000	1.350.000	0	11.526.000	
117	20021267	Hà Tiến Thành	0	3.150.000	0	3.150.000	
118	20021279	Nguyễn Xuân Vũ	2.250.000	0	0	2.250.000	Nợ K2/24-25
119	21021160	Nguyễn Thọ Quang Cường	0	3.150.000	0	3.150.000	
120	21021164	Nguyễn Quý Dương	0	1.800.000	0	1.800.000	
121	21021168	Nguyễn Trường Đăng	0	1.800.000	0	1.800.000	
122	21021174	Nguyễn Đức Giang	0	1.800.000	0	1.800.000	
123	21021186	Phan Huy Hoàng	0	6.300.000	0	6.300.000	
124	21021188	Đặng Minh Huấn	0	1.800.000	0	1.800.000	
125	21021196	Trần Anh Huy	0	1.800.000	0	1.800.000	
126	21021204	Nguyễn Tiến Linh	0	3.150.000	0	3.150.000	
127	21021214	Trương Nhật Minh	0	3.150.000	0	3.150.000	
128	21021228	Hà Minh Quân	0	3.150.000	0	3.150.000	
129	21021234	Hoàng Văn Tâm	0	1.800.000	0	1.800.000	
130	21021254	Hoàng Long Vũ	0	1.350.000	0	1.350.000	
131	21021256	Nguyễn Văn Vũ	0	1.800.000	0	1.800.000	
132	21021147	Nguyễn Đức Anh	0	1.350.000	0	1.350.000	
133	21021151	Trần Thế Anh	0	3.150.000	0	3.150.000	
134	21021171	Nguyễn Nhật Đức	0	900.000	0	900.000	
135	21021191	Phạm Đăng Hùng	0	2.700.000	0	2.700.000	
136	21021215	Mai Phương Nam	1.800.000	0	0	1.800.000	Nợ HP theo QĐ 1448 ngày 7/7/2025
137	21021229	Nguyễn Duy Minh Quân	6.698.000	0	0	6.698.000	Nợ K1/24-25
138	21021239	Đỗ Quang Thắng	0	900.000	0	900.000	
139	21021241	Vũ Huy Thịnh	0	1.350.000	0	1.350.000	
140	21021247	Lê Minh Tú	0	2.700.000	0	2.700.000	
141	21021670	Đoàn Minh Châu	0	3.150.000	0	3.150.000	
142	21020099	Phạm Tuấn Anh	0	1.350.000	0	1.350.000	
143	21020426	Nguyễn Duy Anh	0	1.800.000	0	1.800.000	
144	21020432	Trương Vũ Hoàng Dương	0	1.350.000	0	1.350.000	
145	21020443	Trần Đức Hưng	2.700.000	0	0	2.700.000	Nợ K2/24-25
146	21020452	Trần Hồng Quân	0	1.350.000	0	1.350.000	
147	21020507	Hàn Ngọc Minh	0	1.350.000	0	1.350.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
148	21020558	Nguyễn Đức Anh	0	1.350.000	0	1.350.000	
149	21020895	Vũ Ngọc Duy	0	1.350.000	0	1.350.000	
150	21020901	Mai Anh Đức	0	1.350.000	0	1.350.000	
151	21020911	Nguyễn Quang Hiệu	0	1.350.000	0	1.350.000	
152	21020926	Nguyễn Hoàng Long	0	1.350.000	0	1.350.000	
153	21020943	Nguyễn Thị Thúy	9.900.000	0	0	9.900.000	Nợ K2/24-25
154	21020948	Hoàng Huy Tuấn	0	1.350.000	0	1.350.000	
155	21021664	Lục Thành Lương	11.250.000	4.500.000	0	15.750.000	
156	21020446	Nguyễn Khánh Linh	0	1.800.000	0	1.800.000	
157	21020563	Phí Văn Long	0	900.000	0	900.000	
158	21020566	Nguyễn Công Anh Tuấn	0	900.000	0	900.000	
159	21020569	Hàn Nguyên Trường	0	2.250.000	0	2.250.000	
160	21020919	Khương Gia Khánh	0	3.600.000	0	3.600.000	
161	21020802	Trần Hoàng Anh	0	2.700.000	0	2.700.000	
162	21020807	Bùi Thị Dung	0	2.700.000	0	2.700.000	
163	21020808	Nguyễn Phạm Dũng	0	4.950.000	0	4.950.000	
164	21020809	Nguyễn Đức Duy	0	1.800.000	0	1.800.000	
165	21020810	Nguyễn Đức Duy	3.000.000	0	0	3.000.000	Nợ 1 phần K2/24-25
166	21020813	Vũ Đức Đại	0	2.700.000	0	2.700.000	
167	21020816	Bùi Trần Duy Đông	1.900.000	0	0	1.900.000	Nợ 1 phần K2/24-25
168	21020817	Nguyễn Vũ Phương Đông	0	1.350.000	0	1.350.000	
169	21020829	Đặng Ngọc Khiêm	0	4.500.000	0	4.500.000	
170	21020831	Đậu Mạnh Kiên	8.550.000	0	0	8.550.000	Nợ K2/24-25
171	21020835	Ngô Anh Minh	0	1.800.000	0	1.800.000	
172	21020837	Đàm Vũ Nam	0	900.000	0	900.000	
173	21020848	Cao Hồng Sơn	-1.000.000	2.700.000	0	1.700.000	
174	21020849	Bùi Gia Tân	0	2.700.000	0	2.700.000	
175	21020851	Phạm Đức Thành	0	1.350.000	0	1.350.000	
176	21020852	Trần Đức Thắng	0	1.350.000	0	1.350.000	
177	21020854	Vũ Văn Toàn	8.756.000	0	0	8.756.000	K2/23-24
178	21020857	Đỗ Việt Trung	0	2.250.000	0	2.250.000	
179	21020860	Nguyễn Quang Tùng	0	3.150.000	0	3.150.000	
180	21020058	Trương Tuấn Dũng	0	4.500.000	0	4.500.000	
181	21020083	Phạm Khôi Nguyên	0	2.700.000	0	2.700.000	
182	21020316	Nguyễn Thị Hiền	1.350.000	0	0	1.350.000	Nợ K2/24-25
183	21020325	Trịnh Huy Hoàng	0	1.350.000	0	1.350.000	
184	21020346	Lê Hải Lâm	0	1.800.000	0	1.800.000	
185	21020362	Đinh Văn Ninh	0	1.350.000	0	1.350.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
186	21020377	Võ Hồng Phúc	0	1.350.000	0	1.350.000	
187	21020763	Phùng Huy Hoàng	0	3.150.000	0	3.150.000	
188	21020766	Nguyễn Đồng Hưng	0	2.700.000	0	2.700.000	
189	21020770	Đặng Văn Khởi	0	1.350.000	0	1.350.000	
190	21021661	Hoàng Thanh Tùng	0	2.700.000	0	2.700.000	
191	21020001	Nguyễn Việt Anh	0	1.350.000	0	1.350.000	
192	21020003	Phạm Văn Bình	0	1.350.000	0	1.350.000	
193	21020062	Lê Tuấn Đạt	0	2.700.000	0	2.700.000	
194	21020359	Phạm Quang Minh	0	1.350.000	0	1.350.000	
195	21020394	Kiều Minh Tuấn	0	1.350.000	0	1.350.000	
196	21020012	Vũ Minh Điềm	0	1.350.000	0	1.350.000	
197	21020081	Trần Thọ Mạnh	0	900.000	0	900.000	
198	21020084	Phạm Minh Nguyên	0	1.350.000	0	1.350.000	
199	21020264	Nguyễn Quang Vinh	0	3.150.000	0	3.150.000	
200	21020320	Phạm Minh Hiếu	0	1.800.000	0	1.800.000	
201	21020332	Trương Đức Huy	0	6.300.000	0	6.300.000	
202	21020360	Hà Hải Nam	0	1.350.000	0	1.350.000	
203	21020378	Đỗ Thu Phương	0	2.700.000	0	2.700.000	
204	21020414	Đặng Thị Thanh Trúc	0	1.350.000	0	1.350.000	
205	21020556	Nguyễn Đức Tùng	0	1.350.000	0	1.350.000	
206	21020775	Bùi Đức Luân	0	900.000	0	900.000	
207	21020778	Dương Bình Minh	0	1.350.000	0	1.350.000	
208	21021657	Ma Công Hiệu	0	3.600.000	0	3.600.000	
209	21020056	Nguyễn Tấn Dũng	0	3.600.000	0	3.600.000	
210	21020284	Lã Việt Cường	0	2.700.000	0	2.700.000	
211	21020298	Lê Viết Đạt	0	1.350.000	0	1.350.000	
212	21020423	Lê Tiến Vũ	0	3.600.000	0	3.600.000	
213	21021660	Lương Phùng Nhâm	0	1.350.000	0	1.350.000	
214	21020070	Nguyễn Xuân Hiếu	0	8.100.000	0	8.100.000	
215	21020085	Nguyễn Hải Phong	0	900.000	0	900.000	
216	21020088	Lê Khả Thái Sơn	0	2.700.000	0	2.700.000	
217	21020120	Mai Thanh Hải	0	1.800.000	0	1.800.000	
218	21020771	Quan Trung Kiên	0	1.800.000	0	1.800.000	
219	21020780	Trần Võ Khôi Nguyên	0	1.350.000	0	1.350.000	
220	21020793	Đặng Quang Thắng	0	1.350.000	0	1.350.000	
221	21020265	Phạm Khắc Hiếu	0	1.350.000	0	1.350.000	
222	21020488	Phạm Vũ Hải	0	3.150.000	0	3.150.000	
223	21020504	Trần Văn Việt	0	1.350.000	0	1.350.000	
224	21020877	Nguyễn Trọng Thịnh	0	1.350.000	0	1.350.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
225	21020575	Doãn Thị Minh Châu	0	1.800.000	0	1.800.000	
226	21021078	Phí Ngọc Đại	0	4.500.000	0	4.500.000	
227	21021081	Nguyễn Mạnh Điệp	0	1.800.000	0	1.800.000	
228	21021103	Trần Thành Long	0	3.150.000	0	3.150.000	
229	21021108	Đỗ Như Nghiệp	0	1.800.000	0	1.800.000	
230	21021126	Trần Quyết Thắng	0	1.800.000	0	1.800.000	
231	21021131	Lương Quang Trung	0	1.800.000	0	1.800.000	
232	21021134	Nguyễn Quốc Tuấn	0	1.800.000	0	1.800.000	
233	21021136	Trương Hoàng Tuấn	0	1.350.000	0	1.350.000	
234	21021138	Lê Nguyễn Tùng	0	3.150.000	0	3.150.000	
235	21021143	Vũ Quang Vũ	0	3.150.000	0	3.150.000	
236	21021669	Bùi Minh Hoàng	0	2.700.000	0	2.700.000	
237	21020970	Đặng Tuấn Đạt	0	900.000	0	900.000	
238	21020988	Phạm Minh Hoàn	0	1.800.000	0	1.800.000	
239	21020997	Phạm Đăng Quang Lễ	0	3.600.000	0	3.600.000	
240	21021012	Nguyễn Hồ Hải Nam	0	900.000	0	900.000	
241	21021021	Nguyễn Đoàn Tùng Quân	0	1.800.000	0	1.800.000	
242	21021054	Phí Ngọc Tuấn	0	900.000	0	900.000	
243	21021676	Nguyễn Quang Huy	0	2.700.000	0	2.700.000	
244	21020973	Nguyễn Minh Điệp	0	1.350.000	0	1.350.000	
245	21021022	Phạm Minh Quân	0	2.250.000	0	2.250.000	
246	21020598	Phạm Việt Anh	0	1.350.000	0	1.350.000	
247	21020601	Phạm Minh Quang	0	1.800.000	0	1.800.000	
248	21020724	Nguyễn Trung Dũng	0	1.350.000	0	1.350.000	
249	21021397	Dương Kỳ Anh	0	1.350.000	0	1.350.000	
250	21021398	Đinh Quốc Anh	0	1.350.000	0	1.350.000	
251	21021400	Trần Văn Cao	0	1.350.000	0	1.350.000	
252	21021401	Phùng Tuấn Cường	0	3.600.000	0	3.600.000	
253	21021405	Nguyễn Sỹ Duy	0	1.350.000	0	1.350.000	
254	21021406	Nguyễn Phúc Dương	0	3.150.000	0	3.150.000	
255	21021407	Phạm Thái Dương	0	1.800.000	0	1.800.000	
256	21021408	Nguyễn Tiến Đạt	0	1.350.000	0	1.350.000	
257	21021410	Trần Quốc Đạt	0	1.350.000	0	1.350.000	
258	21021411	Ninh Hải Đăng	0	1.350.000	0	1.350.000	
259	21021413	Vũ Việt Đức	0	3.150.000	0	3.150.000	
260	21021417	Trần Chí Hoàng	0	1.350.000	0	1.350.000	
261	21021418	Lê Tuấn Hùng	0	1.800.000	0	1.800.000	
262	21021424	Lê Đức Lương	0	1.350.000	0	1.350.000	
263	21021425	Vũ Đức Lương	0	1.350.000	0	1.350.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
264	21021427	Nguyễn Công Minh	0	3.150.000	0	3.150.000	
265	21021428	Nguyễn Trung Nam	0	1.350.000	0	1.350.000	
266	21021429	Phạm Thị Kim Ngân	0	2.700.000	0	2.700.000	
267	21021435	Phùng Thắng Quyết	0	1.350.000	0	1.350.000	
268	21021436	Nguyễn Tư Sơn	0	1.350.000	0	1.350.000	
269	21021437	Phạm Văn Sơn	0	1.350.000	0	1.350.000	
270	21021438	Vũ Phan Nhật Thành	0	1.350.000	0	1.350.000	
271	21021445	Nguyễn Hữu Trường	0	1.350.000	0	1.350.000	
272	21021447	Trần Anh Tú	7.650.000	1.350.000	0	9.000.000	
273	21021449	Lê Anh Tuấn	0	1.350.000	0	1.350.000	
274	21021451	Phạm Thành Việt	0	1.350.000	0	1.350.000	
275	22022509	Nguyễn Trường Huy	0	2.295.000	0	2.295.000	
276	22022514	Vũ Đức Anh	0	2.295.000	0	2.295.000	
277	22022515	Vũ Trung Hiếu	0	2.295.000	0	2.295.000	
278	22022519	Quản Xuân Sơn	0	2.295.000	0	2.295.000	
279	22022524	Phùng Đình Thuận	9.945.000	0	0	9.945.000	Nợ K2/24-25
280	22022534	Nguyễn Phan Hiển	0	2.295.000	0	2.295.000	
281	22022536	Trịnh Minh Hiếu	0	4.590.000	0	4.590.000	
282	22022538	Tống Duy Tân	0	2.295.000	0	2.295.000	
283	22022541	Nguyễn Tiến Trung	0	2.295.000	0	2.295.000	
284	22022547	Nguyễn Phú Lộc	0	2.295.000	0	2.295.000	
285	22022553	Nguyễn Quốc Tuấn	0	2.295.000	0	2.295.000	
286	22022559	Bùi Duy Quảng	0	2.295.000	0	2.295.000	
287	22022561	Đỗ Quang Dũng	0	3.825.000	0	3.825.000	
288	22022562	Cao Tuấn Anh	0	2.295.000	0	2.295.000	
289	22022565	Nguyễn Công Huỳnh	0	3.825.000	0	3.825.000	
290	22022568	Phó Viết Tiến Anh	0	2.295.000	0	2.295.000	
291	22022572	Bùi Trọng Anh	0	2.295.000	0	2.295.000	
292	22022579	Nguyễn Bình Minh	0	2.295.000	0	2.295.000	
293	22022581	Nguyễn Đức Thành	0	2.295.000	0	2.295.000	
294	22022582	Nguyễn Quang Huy	0	7.650.000	0	7.650.000	
295	22022583	Nguyễn Huy Hoàng Anh	0	7.650.000	0	7.650.000	
296	22022584	Nguyễn Huy Hoàng	0	2.295.000	0	2.295.000	
297	22022586	Nguyễn Duy Hậu	0	2.295.000	0	2.295.000	
298	22022588	Ngô Xuân Mạnh	-760.000	3.060.000	0	2.300.000	
299	22022593	Nguyễn Phương Đông	0	2.295.000	0	2.295.000	
300	22022595	Nguyễn Văn Hải	1.530.000	0	0	1.530.000	Nợ K2/24-25
301	22022596	Nguyễn Văn Thân	0	4.590.000	0	4.590.000	
302	22022598	Nguyễn Ngô Việt Trung	0	2.295.000	0	2.295.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
303	22022599	Đỗ Hải Hà	0	5.355.000	0	5.355.000	
304	22022601	Cao Đăng Quốc Vương	0	2.295.000	0	2.295.000	
305	22022605	Nguyễn Duy Minh Lâm	0	4.590.000	0	4.590.000	
306	22022608	Nguyễn Đức Tước	0	2.295.000	0	2.295.000	
307	22022611	Hoàng Bùi Tuấn Anh	0	2.295.000	0	2.295.000	
308	22022613	Nguyễn Bảo Sơn	0	2.295.000	0	2.295.000	
309	22022618	Phạm Thành Nam	0	2.295.000	0	2.295.000	
310	22022625	Phạm Anh Quân	0	2.295.000	0	2.295.000	
311	22022627	Lê Thành Đạt	0	2.295.000	0	2.295.000	
312	22022629	Hồ Cảnh Quyền	0	2.295.000	0	2.295.000	
313	22022633	Trần Kim Dũng	0	2.295.000	0	2.295.000	
314	22022634	Phạm Chiến	0	2.295.000	0	2.295.000	
315	22022638	Dương Thị Thu Thảo	0	2.295.000	0	2.295.000	
316	22022639	Trần Đức Hùng	0	2.295.000	0	2.295.000	
317	22022641	Hồ Lê Dương	0	2.295.000	0	2.295.000	
318	22022642	Lê Tuấn Anh	0	4.590.000	0	4.590.000	
319	22022643	Ngô Văn Kiệt	0	4.590.000	0	4.590.000	
320	22022644	Nguyễn Tiến Dũng	0	2.295.000	0	2.295.000	
321	22022646	Trần Hồng Đăng	0	2.295.000	0	2.295.000	
322	22022647	Bùi Thế Long	0	3.825.000	0	3.825.000	
323	22022651	Bàn Hoàng Sơn	0	2.295.000	0	2.295.000	
324	22022652	Ngô Đức Hùng	0	2.295.000	0	2.295.000	
325	22022654	Triệu Vũ Hoàn	0	2.295.000	0	2.295.000	
326	22022656	Nguyễn Phương Trang	0	2.295.000	0	2.295.000	
327	22022658	Nguyễn Tiến Khôi	0	2.295.000	0	2.295.000	
328	22022659	Dương Phương Hiếu	0	4.590.000	0	4.590.000	
329	22022660	Lý Quốc An	0	5.355.000	0	5.355.000	
330	22022662	Hoàng Đình Hưng	0	2.295.000	0	2.295.000	
331	22022667	Bùi Thế Huy	0	2.295.000	0	2.295.000	
332	22022670	Cao Xuân Nguyên	0	2.295.000	0	2.295.000	
333	22022674	Hồ Tú Minh	0	8.415.000	0	8.415.000	
334	22022518	Quách Đắc Chính	0	2.295.000	0	2.295.000	
335	22022525	Trần An Thắng	0	3.825.000	0	3.825.000	
336	22022526	Nguyễn Trần Hải Ninh	0	2.295.000	0	2.295.000	
337	22022527	Phan Văn Hiếu	0	2.295.000	0	2.295.000	
338	22022528	Lê Anh Tiến	0	6.120.000	0	6.120.000	
339	22022529	Bùi Quang Vinh	0	2.295.000	0	2.295.000	
340	22022531	Đinh Duy Bách	0	2.295.000	0	2.295.000	
341	22022533	Nguyễn Đức Minh	0	2.295.000	0	2.295.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
342	22022535	Lê Hữu Đức	0	5.355.000	0	5.355.000	
343	22022539	Nguyễn Bảo Sơn	0	9.180.000	0	9.180.000	
344	22022542	Nguyễn Minh Hường	0	4.590.000	0	4.590.000	
345	22022544	Lê Nguyên Vũ	0	5.355.000	0	5.355.000	
346	22022545	Nguyễn Trọng Huy	0	7.650.000	0	7.650.000	
347	22022546	Tạ Nguyên Dũng	0	4.590.000	0	4.590.000	
348	22022549	Khổng Ngọc Anh	0	2.295.000	0	2.295.000	
349	22022554	Nguyễn Gia Lộc	0	2.295.000	0	2.295.000	
350	22022555	Vũ Minh Đăng	0	2.295.000	0	2.295.000	
351	22022556	Vũ Minh Khải	0	2.295.000	0	2.295.000	
352	22022557	Đỗ Tiến Dũng	0	2.295.000	0	2.295.000	
353	22022558	Nguyễn Xuân Trình	0	2.295.000	0	2.295.000	
354	22022567	Hồ Minh Hoàng	0	2.295.000	0	2.295.000	
355	22022569	Trần Nam Anh	0	2.295.000	0	2.295.000	
356	22022570	Lê Hữu Phúc	0	2.295.000	0	2.295.000	
357	22022580	Vũ Đình Thọ	0	2.295.000	0	2.295.000	
358	22022585	Vũ Việt Hùng	0	3.060.000	0	3.060.000	
359	22022587	Vũ Minh Đức	0	2.295.000	0	2.295.000	
360	22022589	Đào Duy Hưng	0	2.295.000	0	2.295.000	
361	22022590	Ngô Huy Hoàn	0	2.295.000	0	2.295.000	
362	22022591	Nguyễn Xuân Hiệp	0	2.295.000	0	2.295.000	
363	22022594	Trần Tiến Nam	0	2.295.000	0	2.295.000	
364	22022603	Nguyễn Trọng Khánh	0	2.295.000	0	2.295.000	
365	22022604	Phạm Thành Long	0	2.295.000	0	2.295.000	
366	22022607	Phạm Công Đức	0	2.295.000	0	2.295.000	
367	22022610	Vũ Minh Hiếu	0	1.530.000	0	1.530.000	
368	22022612	Chu Huỳnh Đức	0	2.295.000	0	2.295.000	
369	22022614	Phạm Đăng Phong	0	2.295.000	0	2.295.000	
370	22022616	Vương Ngọc Quân	0	4.590.000	0	4.590.000	
371	22022617	Đỗ Thị Thùy Trang	0	2.295.000	0	2.295.000	
372	22022619	Nguyễn Quang Thao	0	2.295.000	0	2.295.000	
373	22022620	Vũ Thành Đạt	0	2.295.000	0	2.295.000	
374	22022622	Lê Tuấn Anh	0	4.590.000	0	4.590.000	
375	22022623	Nguyễn Mạnh Hùng	0	2.295.000	0	2.295.000	
376	22022624	Nguyễn Tuấn Thành	0	2.295.000	0	2.295.000	
377	22022628	Vũ Đình Quang Huy	0	2.295.000	0	2.295.000	
378	22022631	Thái Thị Thùy Linh	0	2.295.000	0	2.295.000	
379	22022635	Nguyễn Tông Quân	0	2.295.000	0	2.295.000	
380	22022649	Nguyễn Thế An	0	5.355.000	0	5.355.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
381	22022650	Bùi Việt Anh	0	4.590.000	0	4.590.000	
382	22022661	Nguyễn Đức Anh	0	2.295.000	0	2.295.000	
383	22022668	Hoàng Ngọc Hào	0	4.590.000	0	4.590.000	
384	22022669	Trần Phạm Hoàng	0	2.295.000	0	2.295.000	
385	22022671	Trần Quốc Sáng	0	2.295.000	0	2.295.000	
386	22022672	Thái Nguyễn Hoàng Bách	0	2.295.000	0	2.295.000	
387	22025100	Phạm Huy Hoà	0	4.831.000	0	4.831.000	
388	22025102	Nguyễn Xuân Thành	0	6.623.000	0	6.623.000	
389	22025104	Nguyễn Hữu Hiệp	0	1.268.000	0	1.268.000	
390	22025109	Hoàng Nhật Nam	0	3.563.000	0	3.563.000	
391	22025111	Nguyễn Việt Hùng	0	2.798.000	0	2.798.000	
392	22025112	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	0	1.268.000	0	1.268.000	
393	22025113	Long Thị Cẩm Nhung	0	4.831.000	0	4.831.000	
394	22025119	Nguyễn Minh Quân	0	4.831.000	0	4.831.000	
395	22025120	Đào Duy Thái	0	4.831.000	0	4.831.000	
396	22025123	Bùi Tuấn Anh	5.752.000	3.563.000	0	9.315.000	
397	22025125	Đặng Tuấn Phong	0	6.361.000	0	6.361.000	
398	22025127	Đỗ Thúy Ngân	0	4.328.000	0	4.328.000	
399	22025129	Nguyễn Đắc Hùng	0	8.656.000	0	8.656.000	
400	22025130	Lê Tuấn Anh	30.000	6.623.000	0	6.653.000	
401	22025132	Ngô Huy Hoàng	2.000.000	6.623.000	0	8.623.000	
402	22025137	Lê Trung Kiên	0	3.563.000	0	3.563.000	
403	22025138	Nguyễn Kim Việt Anh	0	3.563.000	0	3.563.000	
404	22025140	Đỗ Trần Hợp	0	1.268.000	0	1.268.000	
405	22025141	Nguyễn Thành Vinh	0	4.831.000	0	4.831.000	
406	22025143	Nguyễn Hiếu Minh	0	7.126.000	0	7.126.000	
407	22025145	Tạ Tiến Long	0	4.831.000	0	4.831.000	
408	22025146	Phạm Quang Khải	0	2.536.000	0	2.536.000	
409	22025148	Phan Ngọc Sơn	0	7.126.000	0	7.126.000	
410	22025151	Phạm Văn Thông	4.952.000	9.683.000	0	14.635.000	
411	22025154	Nguyễn Phương Đông	0	3.563.000	0	3.563.000	
412	22025159	Tăng Văn Cảnh	0	3.563.000	0	3.563.000	
413	22025160	Nguyễn Văn Toàn	0	4.328.000	0	4.328.000	
414	22025162	Ngô Thúy An	0	1.268.000	0	1.268.000	
415	22025164	Đàm Văn Thường	0	1.268.000	0	1.268.000	
416	22025167	Nguyễn Hữu Long	0	4.831.000	0	4.831.000	
417	22025171	Lê Văn Tùng	0	8.153.000	0	8.153.000	
418	22025173	Hoàng Văn Đạt	0	3.563.000	0	3.563.000	
419	22025175	Nguyễn Văn Đạo	0	6.623.000	0	6.623.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
420	22025176	Hoàng Hữu Thịnh	0	1.268.000	0	1.268.000	
421	22025182	Ngô Đăng Khoa	0	1.268.000	0	1.268.000	
422	22025184	Vũ Mai Dũng	0	3.563.000	0	3.563.000	
423	22025192	Đinh Tuấn Anh	0	3.563.000	0	3.563.000	
424	22025197	Mạc Anh Tuấn	0	3.563.000	0	3.563.000	
425	22025199	Lê Mạnh Tiến	0	6.623.000	0	6.623.000	
426	22025201	Vũ Đức Trung	0	4.328.000	0	4.328.000	
427	22025203	Phạm Bảo Ngọc	0	6.623.000	0	6.623.000	
428	22025205	Phạm Ngọc Tiến	0	4.831.000	0	4.831.000	
429	22025210	Lê Văn Long	0	3.563.000	0	3.563.000	
430	22025212	Nguyễn Thế Quang	0	7.891.000	0	7.891.000	
431	22025214	Phạm Thị Yến	0	1.268.000	0	1.268.000	
432	22025103	Dương Thành Huy	0	6.623.000	0	6.623.000	
433	22025105	Nguyễn Viết Tình	0	3.563.000	0	3.563.000	
434	22025107	Phùng Mạnh Công	0	5.596.000	0	5.596.000	
435	22025108	Phùng Văn Trọng	0	1.268.000	0	1.268.000	
436	22025110	Lê Duy Thắng	0	1.268.000	0	1.268.000	
437	22025114	Trần Minh Quang	0	1.268.000	0	1.268.000	
438	22025115	Nguyễn Nhật Tân	0	1.268.000	0	1.268.000	
439	22025121	Nguyễn Duy Thái	0	3.563.000	0	3.563.000	
440	22025122	Lê Thanh Phan	0	6.623.000	0	6.623.000	
441	22025124	Mai Công Đoàn	0	6.623.000	0	6.623.000	
442	22025126	Chu Quốc Hùng	0	2.536.000	0	2.536.000	
443	22025128	Hồ Tiến Thịnh	0	7.126.000	0	7.126.000	
444	22025131	Nguyễn Quang Tiến	0	6.623.000	0	6.623.000	
445	22025133	Nguyễn Tùng Lâm	0	3.563.000	0	3.563.000	
446	22025134	Hoàng Việt Dũng	0	6.623.000	0	6.623.000	
447	22025135	Phạm Văn Đức	0	6.623.000	0	6.623.000	
448	22025136	Nguyễn Thanh Bình	0	6.230.000	0	6.230.000	
449	22025144	Đặng Nguyễn Việt Anh	0	5.596.000	0	5.596.000	
450	22025147	Phạm Công Toàn	0	1.268.000	0	1.268.000	
451	22025149	Lê Quý Dương	0	4.328.000	0	4.328.000	
452	22025150	Hoàng Văn Đạt	0	2.536.000	0	2.536.000	
453	22025152	Đỗ Thế Anh	-22.000	7.891.000	0	7.869.000	
454	22025153	Phạm Quang Anh	10.144.000	0	0	10.144.000	Nợ K2/24-25
455	22025155	Phạm Cao Minh	0	9.683.000	0	9.683.000	
456	22025156	Trần Duy Thuần	0	5.093.000	0	5.093.000	
457	22025157	Lê Mạnh Duy	0	1.268.000	0	1.268.000	
458	22025163	Phạm Quang Vinh	0	2.536.000	0	2.536.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
459	22025166	Nguyễn Bá Tước	0	6.623.000	0	6.623.000	
460	22025169	Phan Mậu Khánh	0	6.623.000	0	6.623.000	
461	22025170	Lê Văn Luân	0	5.596.000	0	5.596.000	
462	22025172	Lê Thị Thu Phương	0	5.072.000	0	5.072.000	
463	22025174	Nguyễn Sỹ Hùng	0	7.388.000	0	7.388.000	
464	22025179	Nguyễn Văn Nguyên	0	2.536.000	0	2.536.000	
465	22025180	Phan Việt Hoàng	0	6.623.000	0	6.623.000	
466	22025181	Nguyễn Xuân Trường	0	1.268.000	0	1.268.000	
467	22025186	Nguyễn Đức Long	0	3.563.000	0	3.563.000	
468	22025188	Trần Đức Linh	0	6.623.000	0	6.623.000	
469	22025189	Vương Trung Kiên	11.412.000	0	0	11.412.000	Nợ K2/24-25
470	22025190	Lê Minh Hoàng	0	1.268.000	0	1.268.000	
471	22025191	Nguyễn Minh Quân	0	9.683.000	0	9.683.000	
472	22025193	Nguyễn Việt Dũng	0	2.536.000	0	2.536.000	
473	22025194	Trương Anh Tú	0	5.596.000	0	5.596.000	
474	22025200	Nguyễn Quang Tuấn	0	2.536.000	0	2.536.000	
475	22025204	Nguyễn Tiến Thành	0	2.536.000	0	2.536.000	
476	22025206	Phạm Tuấn Đạt	0	1.268.000	0	1.268.000	
477	22025207	Nguyễn Bình An	0	3.563.000	0	3.563.000	
478	22025208	Hoàng Văn Ngọc	0	6.623.000	0	6.623.000	
479	22025209	Trịnh Hoàng Nam	0	5.596.000	0	5.596.000	
480	22022106	Vũ Thế Quân	0	2.295.000	0	2.295.000	
481	22022117	Nguyễn Phong Tấn	0	1.530.000	0	1.530.000	
482	22022121	Đỗ An Duy	0	4.590.000	0	4.590.000	
483	22022122	Đoàn Hải Dương	0	1.530.000	0	1.530.000	
484	22022127	Lê Văn Tuệ	0	3.825.000	0	3.825.000	
485	22022136	Lương Quốc Hùng	0	2.295.000	0	2.295.000	
486	22022137	Nguyễn Viêt Hải	0	3.060.000	0	3.060.000	
487	22022201	Phan Đình Danh	0	2.295.000	0	2.295.000	
488	22022120	Tô Hồng Khánh	0	6.885.000	0	6.885.000	
489	22022126	Lê Anh Huy	0	3.060.000	0	3.060.000	
490	22022129	Vương Hoàng Quý	10.710.000	0	0	10.710.000	Nợ K2/24-25
491	22022130	Bùi Việt Hoàng	0	6.120.000	0	6.120.000	
492	22022135	Doãn Đức Minh	0	2.295.000	0	2.295.000	
493	22022145	Tạ Đình Kiên	0	1.530.000	0	1.530.000	
494	22022156	Dương Minh Vương	0	1.530.000	0	1.530.000	
495	22022170	Phạm Anh Tuấn	0	4.590.000	0	4.590.000	
496	22022175	Nguyễn Quốc Toàn	0	1.530.000	0	1.530.000	
497	22022195	Nguyễn Đức Việt	0	1.530.000	0	1.530.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
498	22023160	Trần Hoàng Thắng	0	2.295.000	0	2.295.000	
499	22027502	Nguyễn Tuấn Cảnh	0	2.295.000	0	2.295.000	
500	22027503	Nguyễn Đức Khánh Huyền	0	5.355.000	0	5.355.000	
501	22027504	Vương Ngọc Đạt	0	1.530.000	0	1.530.000	
502	22027507	Khúc Khải Hoàn	0	2.295.000	0	2.295.000	
503	22027508	Phạm Đặng Quang Hải	0	2.295.000	0	2.295.000	
504	22027512	Bùi Quang Dương	0	3.060.000	0	3.060.000	
505	22027517	Đặng Quốc Toàn	0	2.295.000	0	2.295.000	
506	22027526	Lê Hoàng Thanh Phương	0	2.295.000	0	2.295.000	
507	22027534	Nguyễn Hữu Huy	0	2.295.000	0	2.295.000	
508	22027543	Trần Thái Bình	0	2.295.000	0	2.295.000	
509	22027544	Nguyễn Thanh Đức	0	3.060.000	0	3.060.000	
510	22020100	Trần Đức Hiệu	0	4.590.000	0	4.590.000	
511	22020101	Nguyễn Hải Long	-1.275.000	1.530.000	0	255.000	
512	22020102	Nguyễn Đan Trường	0	1.530.000	0	1.530.000	
513	22020103	Vũ Việt Hùng	1.770.000	1.530.000	0	3.300.000	
514	22020104	Trần Ngọc Minh	0	1.530.000	0	1.530.000	
515	22020107	Nguyễn Ngọc Tình	0	1.530.000	0	1.530.000	
516	22020109	Nguyễn Việt Hưng	-1.275.000	1.530.000	0	255.000	
517	22020111	Nguyễn Anh Kiệt	13.515.000	0	0	13.515.000	Nợ K2/24-25
518	22020112	Chu Mạnh Tùng	0	1.530.000	0	1.530.000	
519	22020113	Đỗ Minh Thu	0	1.530.000	0	1.530.000	
520	22020114	Nguyễn Phú Sáng	0	1.530.000	0	1.530.000	
521	22020115	Nguyễn Sơn Tùng	0	1.530.000	0	1.530.000	
522	22020116	Nguyễn Văn Dư	0	1.530.000	0	1.530.000	
523	22020117	Phạm Thị Thu Hoài	0	1.530.000	0	1.530.000	
524	22020118	Đinh Thị Hồng Nhung	-1.275.000	1.530.000	0	255.000	
525	22020119	Nguyễn Thị Vân	0	1.530.000	0	1.530.000	
526	22020121	Lê Thị Khánh Huyền	0	4.590.000	0	4.590.000	
527	22020122	Lê Thanh Tình	-510.000	1.530.000	0	1.020.000	
528	22020123	Trần Thị Hằng	0	1.530.000	0	1.530.000	
529	22020124	Đinh Thị Thùy Trang	-1.275.000	7.650.000	0	6.375.000	
530	22020126	Hoàng Mạnh Lộc	-1.275.000	1.530.000	0	255.000	
531	22020131	Hoàng Ngọc Yến	-1.275.000	6.885.000	0	5.610.000	
532	22020132	Phạm Quang Vũ	0	1.530.000	0	1.530.000	
533	22020133	Nguyễn Văn Quyết	0	1.530.000	0	1.530.000	
534	22020134	Phạm Văn Hùng	0	1.530.000	0	1.530.000	
535	22020135	Nguyễn Thị Thảo	0	4.590.000	0	4.590.000	
536	22020137	Nguyễn Thị Huyền	-1.275.000	1.530.000	0	255.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
537	22021104	Trần Tuấn Bình	0	4.590.000	0	4.590.000	
538	22021111	Trần Vũ Đức Huy	0	2.295.000	0	2.295.000	
539	22021115	Đào Lê Bảo Minh	0	4.590.000	0	4.590.000	
540	22021127	Phạm Xuân Trung	0	4.590.000	0	4.590.000	
541	22021128	Phạm Thanh Tùng	0	4.590.000	0	4.590.000	
542	22021141	Nguyễn Đình Nguyên	0	2.295.000	0	2.295.000	
543	22021143	Nguyễn Văn Thịnh	0	4.590.000	0	4.590.000	
544	22021147	Đoàn Văn Giáp	0	2.295.000	0	2.295.000	
545	22021148	Trần Đức Lương	0	2.295.000	0	2.295.000	
546	22021149	Vì Văn Quân	0	4.590.000	0	4.590.000	
547	22021150	Nguyễn Đức Thành	0	4.590.000	0	4.590.000	
548	22021154	Nguyễn Hữu Thắng	0	3.825.000	0	3.825.000	
549	22021156	Lương Thế Quyền	0	6.885.000	0	6.885.000	
550	22021163	Bùi Văn Hòa	0	2.295.000	0	2.295.000	
551	22021167	Đinh Thị Phương Thanh	0	2.295.000	0	2.295.000	
552	22021168	Nguyễn Việt An	0	2.295.000	0	2.295.000	
553	22021169	Nguyễn Ngọc Hiệp	0	2.295.000	0	2.295.000	
554	22021170	Hoàng Ngọc Hưng	0	4.590.000	0	4.590.000	
555	22021172	Tô Hữu Bằng	0	4.590.000	0	4.590.000	
556	22021173	Đinh Đức Tài	0	6.885.000	0	6.885.000	
557	22021176	Lê Hoàng Vũ	0	4.590.000	0	4.590.000	
558	22021178	Hoàng Công Hữu	0	2.295.000	0	2.295.000	
559	22021184	Nguyễn Sinh Hùng	0	4.590.000	0	4.590.000	
560	22021186	Nguyễn Đức Huy	0	2.295.000	0	2.295.000	
561	22021188	Nguyễn Hà Vương Ngọc	0	4.590.000	0	4.590.000	
562	22021190	Trần Anh Tú	0	4.590.000	0	4.590.000	
563	22021194	Nguyễn Văn Sớm	0	2.295.000	0	2.295.000	
564	22021197	Lê Tiến Thực	0	4.590.000	0	4.590.000	
565	22021198	Trần Văn Quang	0	6.885.000	0	6.885.000	
566	22021201	Bùi Đức Duy	0	2.295.000	0	2.295.000	
567	22021203	Nguyễn Tiến Dũng	0	4.590.000	0	4.590.000	
568	22021204	Trịnh Quốc Khánh	0	4.590.000	0	4.590.000	
569	22021205	Nguyễn Đình Trường	0	8.415.000	0	8.415.000	
570	22021206	Nguyễn Đức Anh Tuấn	0	4.590.000	0	4.590.000	
571	22021208	Trần Hậu Nam	0	4.590.000	0	4.590.000	
572	22021209	Lê Quang Thắng	0	4.590.000	0	4.590.000	
573	22021210	Hoàng Đức Bách	0	4.590.000	0	4.590.000	
574	22021211	Nguyễn Việt Cường	0	4.590.000	0	4.590.000	
575	22021212	Lê Vũ Việt Anh	15.300.000	2.295.000	0	17.595.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
576	22021213	Đặng Việt Thành	0	7.650.000	0	7.650.000	
577	22021216	Hoàng Lê Kim Long	0	2.295.000	0	2.295.000	
578	22021217	Lý Hồng Đức	0	2.295.000	0	2.295.000	
579	22021218	Dương Minh Hoàng	0	2.295.000	0	2.295.000	
580	22021220	Phạm Hồng Phúc	0	2.295.000	0	2.295.000	
581	22021222	Lê Bá Quang Minh	0	4.590.000	0	4.590.000	
582	22021225	Bùi Tùng Lâm	0	7.650.000	0	7.650.000	
583	22021101	Nguyễn Bằng Anh	0	7.650.000	0	7.650.000	
584	22021102	Nguyễn Đức Anh	0	6.885.000	0	6.885.000	
585	22021106	Nguyễn Minh Hiển	0	2.295.000	0	2.295.000	
586	22021108	Vũ Huy Hoàng	0	2.295.000	0	2.295.000	
587	22021109	Nguyễn Đức Hùng	0	2.295.000	0	2.295.000	
588	22021113	Nguyễn Đức Kiên	0	4.590.000	0	4.590.000	
589	22021116	Vũ Văn Minh	0	2.295.000	0	2.295.000	
590	22021120	Nguyễn Văn Quang	16.065.000	0	0	16.065.000	GDQP và K2/24-25
591	22021121	Nguyễn Đăng Quân	0	2.295.000	0	2.295.000	
592	22021122	Nguyễn Hồng Quân	0	2.295.000	0	2.295.000	
593	22021123	Nguyễn Chí Thanh	0	2.295.000	0	2.295.000	
594	22021124	Lưu Huy Thành	0	4.590.000	0	4.590.000	
595	22021125	La Nguyễn Thị Trâm	0	4.590.000	0	4.590.000	
596	22021126	Đặng Nguyễn Duy Trúc	0	2.295.000	0	2.295.000	
597	22021152	Lôi Đình Nhất	0	2.295.000	0	2.295.000	
598	22021155	Bùi Đức Đăng	0	2.295.000	0	2.295.000	
599	22021159	Nguyễn Văn Sáng	0	3.825.000	0	3.825.000	
600	22021161	Vũ Văn Hậu	0	4.590.000	0	4.590.000	
601	22021166	Nguyễn Quang Ninh	0	4.590.000	0	4.590.000	
602	22021100	Nguyễn Bá Hoàng Anh	0	4.590.000	0	4.590.000	
603	22021110	Nguyễn Quang Huy	0	4.590.000	0	4.590.000	
604	22021114	Nguyễn Văn Lợi	0	2.295.000	0	2.295.000	
605	22021119	Mẫn Thị Bích Phương	0	2.295.000	0	2.295.000	
606	22021129	Hoàng Quốc Việt	0	2.295.000	0	2.295.000	
607	22021131	Ngô Thành Minh	0	2.295.000	0	2.295.000	
608	22021132	Bùi Nguyễn Công Bằng	0	2.295.000	0	2.295.000	
609	22021133	Nguyễn Hùng Dũng	0	2.295.000	0	2.295.000	
610	22021135	Nguyễn Thị Hoài Thu	0	2.295.000	0	2.295.000	
611	22021138	Nguyễn Hữu Phú	0	2.295.000	0	2.295.000	
612	22021140	Nguyễn Đức Anh	0	2.295.000	0	2.295.000	
613	22021142	Mễ Quang Huy	0	2.295.000	0	2.295.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
614	22021144	Tiên Minh Hòa	0	6.120.000	0	6.120.000	
615	22021145	Đào Đức Anh	0	2.295.000	0	2.295.000	
616	22021146	Lương Ngọc Tuấn	0	2.295.000	0	2.295.000	
617	22021151	Hoàng Đức Mạnh	0	4.590.000	0	4.590.000	
618	22021153	Đặng Minh Quân	0	2.295.000	0	2.295.000	
619	22021157	Trần Thanh Thảo	0	2.295.000	0	2.295.000	
620	22021158	Nguyễn Khánh Linh	0	2.295.000	0	2.295.000	
621	22021160	Nguyễn Việt Hưng	0	4.590.000	0	4.590.000	
622	22021162	Nguyễn Việt Anh	0	2.295.000	0	2.295.000	
623	22021164	Nguyễn Đức Thiện	0	2.295.000	0	2.295.000	
624	22021165	Trần Anh Đức	0	4.590.000	0	4.590.000	
625	22021174	Nguyễn Thế Vinh	0	6.885.000	0	6.885.000	
626	22021175	Nguyễn Đức Bảo Thắng	0	2.295.000	0	2.295.000	
627	22021177	Trần Lê Quý Đăng	0	2.295.000	0	2.295.000	
628	22021179	Vy Anh Dũng	0	4.590.000	0	4.590.000	
629	22021185	Lê Thái Sơn	0	2.295.000	0	2.295.000	
630	22021189	Đinh Hoàng Nam	0	5.355.000	0	5.355.000	
631	22021191	Nguyễn Xuân Khải	0	3.825.000	0	3.825.000	
632	22021192	Nguyễn Ngọc Tùng	0	4.590.000	0	4.590.000	
633	22021193	Diệp Xuân Linh	0	6.120.000	0	6.120.000	
634	22021196	Đỗ Trọng Bình	0	2.295.000	0	2.295.000	
635	22021199	Phạm Minh Quý	0	2.295.000	0	2.295.000	
636	22021202	Vũ Văn Huy	0	2.295.000	0	2.295.000	
637	22021207	Nguyễn Thị Cát Tường	0	4.590.000	0	4.590.000	
638	22021219	Hoàng Thiên Trường	0	2.295.000	0	2.295.000	
639	22021221	Nguyễn Kiên Trung	0	4.590.000	0	4.590.000	
640	22021224	Mai Hoàng Bách	0	5.355.000	0	5.355.000	
641	22026502	Nguyễn Khánh Huyền	0	2.295.000	0	2.295.000	
642	22026503	Thân Việt Anh	-25.000	2.295.000	0	2.270.000	
643	22026505	Tạ Duy Thuyền	0	2.295.000	0	2.295.000	
644	22026506	Đoàn Trung Hiếu	0	2.295.000	0	2.295.000	
645	22026507	Mai Tiến Mạnh	0	2.295.000	0	2.295.000	
646	22026508	Khuất Bảo Nguyên	0	4.590.000	0	4.590.000	
647	22026509	Nguyễn Hữu Thái	0	2.295.000	0	2.295.000	
648	22026510	Nguyễn Quang Vũ	0	2.295.000	0	2.295.000	
649	22026511	Phạm Đức Toàn	0	5.355.000	0	5.355.000	
650	22026512	Đỗ Thu Trang	0	4.590.000	0	4.590.000	
651	22026513	Trần Trung Hiếu	0	2.295.000	0	2.295.000	
652	22026514	Nguyễn Thu Trang	0	2.295.000	0	2.295.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
653	22026515	Ngô Quốc An	0	2.295.000	0	2.295.000	
654	22026516	Trần Bảo Ngọc	0	2.295.000	0	2.295.000	
655	22026518	Nguyễn Việt Sơn	0	4.590.000	0	4.590.000	
656	22026519	Vương Phương Thảo	0	2.295.000	0	2.295.000	
657	22026520	Phạm Anh Quân	0	3.825.000	0	3.825.000	
658	22026521	Nguyễn Tuấn Ngọc	0	2.295.000	0	2.295.000	
659	22026522	Nguyễn Thành Đạt	0	2.295.000	0	2.295.000	
660	22026523	Đặng Tiến Dũng	0	5.355.000	0	5.355.000	
661	22026524	Trần Quang Đạt	0	7.650.000	0	7.650.000	
662	22026525	Trương Minh Đức	0	2.295.000	0	2.295.000	
663	22026526	Võ Quang Sáng	0	2.295.000	0	2.295.000	
664	22026530	Phùng Xuân Đạt	0	5.355.000	0	5.355.000	
665	22026531	Lê Trọng Khánh	0	3.825.000	0	3.825.000	
666	22026532	Nguyễn Hữu Cứ	0	2.295.000	0	2.295.000	
667	22026533	Nguyễn Thái Dương	0	2.295.000	0	2.295.000	
668	22026534	Nguyễn Hoàng Diệp	0	2.295.000	0	2.295.000	
669	22026535	Nguyễn Quốc Vương	0	2.295.000	0	2.295.000	
670	22026537	Đường Gia Bằng	0	4.590.000	0	4.590.000	
671	22026539	Ngô Phương Hà	0	6.885.000	0	6.885.000	
672	22026540	Nguyễn Quang Cường	0	2.295.000	0	2.295.000	
673	22026541	Đinh Xuân Trường	0	2.295.000	0	2.295.000	
674	22026542	Nguyễn Xuân Bách	0	2.295.000	0	2.295.000	
675	22026543	Vũ Đức Tấn	0	7.650.000	0	7.650.000	
676	22026544	Trần Tiến Anh	0	3.825.000	0	3.825.000	
677	22026545	Vũ Đức Thắng	0	2.295.000	0	2.295.000	
678	22026546	Phạm Quốc Anh	0	2.295.000	0	2.295.000	
679	22026547	Trần Duy Toàn	0	2.295.000	0	2.295.000	
680	22026548	Đào Giang An	0	2.295.000	0	2.295.000	
681	22026550	Trần Đình Tuấn	0	2.295.000	0	2.295.000	
682	22026551	Đỗ Hữu Hoàng Tùng	0	2.295.000	0	2.295.000	
683	22026552	Nguyễn Văn Quân	0	2.295.000	0	2.295.000	
684	22026553	Nguyễn Tuấn Anh	0	2.295.000	0	2.295.000	
685	22026554	Quàng Thế Anh	0	7.650.000	0	7.650.000	
686	22026555	Lê Công Hoàng	0	4.590.000	0	4.590.000	
687	22026556	Nguyễn Việt Quang	0	4.590.000	0	4.590.000	
688	22026557	Trần Minh Tuấn	0	2.295.000	0	2.295.000	
689	22026558	Cao Vân Anh	0	2.295.000	0	2.295.000	
690	22026559	Nguyễn Thúy Quỳnh	0	2.295.000	0	2.295.000	
691	22026560	Bùi Tuấn Anh	0	2.295.000	0	2.295.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
692	22026562	Nguyễn Công Khải	0	2.295.000	0	2.295.000	
693	22026563	Lê Thị Hà Phương	0	2.295.000	0	2.295.000	
694	22026564	Trần Linh Chi	0	5.355.000	0	5.355.000	
695	22026565	Nguyễn Đăng Doanh	0	4.590.000	0	4.590.000	
696	22026566	Nguyễn Hương Giang	0	2.295.000	0	2.295.000	
697	22026567	Trần Mạnh Duy	0	4.590.000	0	4.590.000	
698	22021511	Nguyễn Văn Quân	0	3.825.000	0	3.825.000	
699	22021513	Nguyễn Đức Hoàng Việt	0	3.825.000	0	3.825.000	
700	22021514	Nguyễn Tiến Mạnh	0	3.060.000	0	3.060.000	
701	22021515	Nguyễn Đình Phong	0	2.295.000	0	2.295.000	
702	22021517	Đào Quang Tiến	0	2.295.000	0	2.295.000	
703	22021520	Kiều Văn Liêm	0	5.355.000	0	5.355.000	
704	22021521	Hồ Sỹ Hưng	0	2.295.000	0	2.295.000	
705	22021522	Nguyễn Tiến Thành	0	2.295.000	0	2.295.000	
706	22021525	Trần Quang Dũng	0	3.825.000	0	3.825.000	
707	22021531	Trần Chí Trường	0	1.530.000	0	1.530.000	
708	22021544	Bùi Công Liêm	0	4.590.000	0	4.590.000	
709	22021545	Phí Anh Nhân	0	2.295.000	0	2.295.000	
710	22021549	Cao Văn Mạnh	0	2.295.000	0	2.295.000	
711	22021555	Nguyễn Công Thành	0	2.295.000	0	2.295.000	
712	22021556	Nguyễn Văn Đại	0	1.530.000	0	1.530.000	
713	22021560	Hoàng Văn Tiến	0	1.530.000	0	1.530.000	
714	22021561	Phạm Minh Đồng	0	3.060.000	0	3.060.000	
715	22021563	Nguyễn Văn Dương	-55.000	3.060.000	0	3.005.000	
716	22021564	Hà Đại Dương	0	2.295.000	0	2.295.000	
717	22021568	Nguyễn Nhật Duy	0	4.590.000	0	4.590.000	
718	22021572	Nguyễn Hữu Công	0	1.530.000	0	1.530.000	
719	22021573	Nguyễn Phùng Việt Anh	0	1.530.000	0	1.530.000	
720	22021576	Lê Văn Chiến	0	1.530.000	0	1.530.000	
721	22021582	Hoàng Minh Đức	0	4.590.000	0	4.590.000	
722	22021587	Lê Đức Cảnh	0	5.355.000	0	5.355.000	
723	22021590	Hoàng Thái Sơn	700.000	0	0	700.000	Nợ 1 phần K2/24-25
724	22024100	Nguyễn Anh Quân	0	3.060.000	0	3.060.000	
725	22024102	Vi Ngọc Trí	0	5.355.000	0	5.355.000	
726	22024105	Kiều Thế Vinh	0	3.825.000	0	3.825.000	
727	22024106	Lưu Văn Biên	0	4.590.000	0	4.590.000	
728	22024109	Trần Tiến Phong	0	1.530.000	0	1.530.000	
729	22024110	Hoàng Thế Hải	0	2.295.000	0	2.295.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
730	22024114	Bùi Văn Hồng	0	4.590.000	0	4.590.000	
731	22024115	Vũ Văn Khôi	0	2.295.000	0	2.295.000	
732	22024119	Chu Văn Hưng	0	1.530.000	0	1.530.000	
733	22024123	Nguyễn Minh Hiếu	0	3.060.000	0	3.060.000	
734	22024127	Nguyễn Đức Hùng	0	1.530.000	0	1.530.000	
735	22024129	Nguyễn Trung Kiên	0	1.530.000	0	1.530.000	
736	22024132	Phạm Tiến Vượng	0	1.530.000	0	1.530.000	
737	22024135	Phạm Tiến Đạt	0	3.060.000	0	3.060.000	
738	22024136	Lưu Xuân Khánh	0	3.825.000	0	3.825.000	
739	22024140	Nguyễn Thế Anh	0	3.060.000	0	3.060.000	
740	22024143	Phạm Hoàng Quân	0	3.060.000	0	3.060.000	
741	22024144	Phạm Anh Tùng	0	3.825.000	0	3.825.000	
742	22024147	Phạm Tấn Phát	0	3.825.000	0	3.825.000	
743	22024148	Lê Minh Khang	0	4.590.000	0	4.590.000	
744	22024149	Nguyễn Bá Thi	0	3.060.000	0	3.060.000	
745	22024150	Mai Tiến Dũng	0	5.355.000	0	5.355.000	
746	22024151	Nguyễn Việt Quyết	0	2.295.000	0	2.295.000	
747	22024152	Phạm Tuấn Thi	0	3.825.000	0	3.825.000	
748	22024154	Đào Vũ Đông	0	4.590.000	0	4.590.000	
749	22024155	Vũ Đức Duy	0	2.295.000	0	2.295.000	
750	22024156	Vũ Xuân Trọng	0	6.120.000	0	6.120.000	
751	22024157	Dương Huy Hùng	0	3.825.000	0	3.825.000	
752	22024158	Hoàng Văn Hiệp	0	2.295.000	0	2.295.000	
753	22024159	Nguyễn Hữu Phi	0	6.120.000	0	6.120.000	
754	22024160	Nguyễn Đình Vinh	0	2.295.000	0	2.295.000	
755	22024163	Hoàng Quốc Khánh	0	4.590.000	0	4.590.000	
756	22024164	Lê Hoàng Lân	0	3.060.000	0	3.060.000	
757	22024167	Hoàng Phước Đạt	0	3.825.000	0	3.825.000	
758	22024172	Nguyễn Thế Sơn	0	3.825.000	0	3.825.000	
759	22024174	Nguyễn Nghĩa Tùng Dương	0	3.060.000	0	3.060.000	
760	22024175	Nguyễn Hữu Đạt	0	2.295.000	0	2.295.000	
761	22024176	Trần Xuân Bắc	0	3.060.000	0	3.060.000	
762	22024177	Trần Văn Hùng	0	1.530.000	0	1.530.000	
763	22024178	Nguyễn Trần Quang Huy	0	2.295.000	0	2.295.000	
764	22024179	Vũ Trung Hiếu	0	6.885.000	0	6.885.000	
765	22024180	Nguyễn Việt Đức	0	3.060.000	0	3.060.000	
766	22024181	Đỗ Hoàng Hiệp	0	1.530.000	0	1.530.000	
767	22024182	Nguyễn Vũ Dũng	0	3.060.000	0	3.060.000	
768	22024183	Đỗ Anh Quân	0	1.530.000	0	1.530.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
769	22024184	Nguyễn Văn Nguyên	0	3.060.000	0	3.060.000	
770	22024186	Nguyễn Văn Hiếu	0	5.355.000	0	5.355.000	
771	22024188	Phạm Thanh Tùng	0	3.825.000	0	3.825.000	
772	22024189	Đào Quang Hiệu	0	3.060.000	0	3.060.000	
773	22024190	Nguyễn Việt Hùng	0	3.060.000	0	3.060.000	
774	22024191	Mai Thanh Huân	0	2.295.000	0	2.295.000	
775	22024193	Nguyễn Thái Gia Bảo	0	6.885.000	0	6.885.000	
776	22024195	Nguyễn Kim Quang Huy	0	3.060.000	0	3.060.000	
777	22024196	Phạm Thế Vinh	0	4.590.000	0	4.590.000	
778	22023501	Trần Quang Vinh	0	1.530.000	0	1.530.000	
779	22023502	Tạ Khắc Thắng	0	3.060.000	0	3.060.000	
780	22023504	Nguyễn Văn Ban	0	4.590.000	0	4.590.000	
781	22023505	Phạm Tiến Đạt	0	1.530.000	0	1.530.000	
782	22023507	Bùi Văn An	0	4.590.000	0	4.590.000	
783	22023508	Vũ Đức Hiếu	0	3.825.000	0	3.825.000	
784	22023509	Lê Thị Thùy Linh	0	5.355.000	0	5.355.000	
785	22023510	Trần Gia Bách	0	1.530.000	0	1.530.000	
786	22023513	Trương Công Thiện	0	4.590.000	0	4.590.000	
787	22023515	Phan Duy Báu	0	4.590.000	0	4.590.000	
788	22023516	Nguyễn Thế Minh Tuấn	22.210.000	0	0	22.210.000	K2/24-25
789	22023100	Nguyễn Mạnh Trung	0	3.060.000	0	3.060.000	
790	22023104	Nguyễn Nhật Minh	0	1.530.000	0	1.530.000	
791	22023106	Nguyễn Công Tùng	0	3.060.000	0	3.060.000	
792	22023108	Ngô Quốc Đạt	0	3.060.000	0	3.060.000	
793	22023110	Nguyễn Phú Đức	0	3.060.000	0	3.060.000	
794	22023112	Nguyễn Ngọc Huyền	0	4.590.000	0	4.590.000	
795	22023113	Hoàng Quốc Việt	0	2.295.000	0	2.295.000	
796	22023118	Nguyễn Hồng Sơn	0	5.355.000	0	5.355.000	
797	22023121	Trương Ngọc Thản	0	3.060.000	0	3.060.000	
798	22023122	Nguyễn Thanh An	0	3.060.000	0	3.060.000	
799	22023123	Nguyễn Đình Vũ	0	6.120.000	0	6.120.000	
800	22023127	Vũ Thái Học	0	6.120.000	0	6.120.000	
801	22023128	Lê Huy Cương	0	3.060.000	0	3.060.000	
802	22023129	Nguyễn Văn Việt	0	3.060.000	0	3.060.000	
803	22023130	Tăng Hoàng Tuấn	19.125.000	0	0	19.125.000	Nợ K1/24-25 và GDQP
804	22023132	Nhữ Đình Khánh	0	3.060.000	0	3.060.000	
805	22023139	Trần Quang Hưng	0	3.060.000	0	3.060.000	
806	22023146	Vũ Trung Huy	0	1.530.000	0	1.530.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
807	22023150	Trần Văn Diễn	0	3.060.000	0	3.060.000	
808	22023151	Trần Tuấn Anh	0	4.590.000	0	4.590.000	
809	22023154	Đinh Nam Anh	0	3.060.000	0	3.060.000	
810	22023158	Nguyễn Văn Hưng	0	4.590.000	0	4.590.000	
811	22023159	Trịnh Thị Nhật An	0	3.060.000	0	3.060.000	
812	22023161	Võ Đình Quân	0	4.590.000	0	4.590.000	
813	22023162	Hoàng Văn Bảo	0	4.590.000	0	4.590.000	
814	22023165	Sầm Nguyên Vũ	0	1.530.000	0	1.530.000	
815	22023167	Trần Hữu Thắng	0	5.355.000	0	5.355.000	
816	22023169	Phan Thanh Bình	0	3.060.000	0	3.060.000	
817	22023173	Nguyễn Văn Sơn	0	2.295.000	0	2.295.000	
818	22023176	Đinh Hồng Dương Huy	0	3.060.000	0	3.060.000	
819	22023177	Hoàng Như Phương	0	3.060.000	0	3.060.000	
820	22023179	Nguyễn Đàm San	0	3.060.000	0	3.060.000	
821	22023180	Đỗ Quang Huy	0	3.060.000	0	3.060.000	
822	22023181	Trương Thanh Bình	0	5.355.000	0	5.355.000	
823	22023182	Nguyễn Tuấn Dương	5.530.000	0	0	5.530.000	Nợ 1 phần K2/24-25
824	22027102	Phạm Anh Kiệt	0	3.060.000	0	3.060.000	
825	22027105	Lê Đình Hùng	0	6.492.000	0	6.492.000	
826	22027106	Bùi Tuấn Anh	0	3.060.000	0	3.060.000	
827	22027109	Trần Đình Vinh	0	2.295.000	0	2.295.000	
828	22027112	Nguyễn Tuệ Minh	0	4.962.000	0	4.962.000	
829	22027115	Nguyễn Văn Lâm	0	5.355.000	0	5.355.000	
830	22027116	Nguyễn Văn Việt	0	4.197.000	0	4.197.000	
831	22027117	Dương Vũ Hoàn	0	2.295.000	0	2.295.000	
832	22027119	Lê Quang Hậu	2.295.000	-2.295.000	0	0	
833	22027121	Phạm Xuân Bắc	0	2.295.000	0	2.295.000	
834	22027124	Nguyễn Hữu Chí	0	4.962.000	0	4.962.000	
835	22027128	Nguyễn Viết Thành	0	6.492.000	0	6.492.000	
836	22027129	Bùi Việt Anh	0	1.530.000	0	1.530.000	
837	22027130	Nguyễn Khôi	0	2.295.000	0	2.295.000	
838	22027131	Nguyễn Xuân Thơi	0	1.268.000	0	1.268.000	
839	22027132	Lê Quốc Tuấn	0	6.120.000	0	6.120.000	
840	22027133	Hoàng Văn Quyền	0	5.355.000	0	5.355.000	
841	22027135	Lại Việt Dũng	0	4.962.000	0	4.962.000	
842	22027143	Phạm Lê Ngọc Phi	0	8.415.000	0	8.415.000	
843	22027144	Trần Đình Trường	198.000	2.295.000	0	2.493.000	
844	22027145	Nguyễn Huy Hoàng	0	4.197.000	0	4.197.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
845	22027146	Trần Văn Minh Khoa	0	5.465.000	0	5.465.000	
846	22027147	Nguyễn Hà Thanh	0	2.295.000	0	2.295.000	
847	22027149	Bùi Tiến Dũng	0	7.388.000	0	7.388.000	
848	22027150	Vũ Kỳ Phương	0	3.060.000	0	3.060.000	
849	22027151	Nguyễn Hữu Thắng	-43.000	8.415.000	0	8.372.000	
850	22027152	Lê Đức Anh	0	2.295.000	0	2.295.000	
851	22027155	Lê Hoàng Hà	0	5.355.000	0	5.355.000	
852	22027156	Nguyễn Việt Trung	0	1.268.000	0	1.268.000	
853	22027157	Nguyễn Hữu Mạnh Tuấn	0	4.328.000	0	4.328.000	
854	22027163	Kiều Mai Anh	0	1.902.000	0	1.902.000	
855	22027164	Nguyễn Thu Trang	0	1.902.000	0	1.902.000	
856	22027165	Nguyễn Thị Ngọc	0	3.170.000	0	3.170.000	
857	22027169	Hà Gia Khánh	-2.295.000	2.295.000	0	0	
858	22027171	Lê Xuân Lâm	0	4.197.000	0	4.197.000	
859	22027173	Dương Anh Tuấn	0	5.355.000	0	5.355.000	
860	22027175	Lê Thị Minh Tâm	0	1.902.000	0	1.902.000	
861	22027176	Nguyễn Thị Ngọc Lan	0	2.295.000	0	2.295.000	
862	22027178	Lê Quốc Đạt	0	5.355.000	0	5.355.000	
863	22027180	Trần Mạnh Đức	1.902.000	0	0	1.902.000	Nợ 1 phần K2/24-25
864	22027181	Lê Trung Hồng Quân	1.902.000	0	0	1.902.000	Nợ 1 phần K2/24-25
865	22027182	Phạm Hồng Quân	1.902.000	0	0	1.902.000	Nợ 1 phần K2/24-25
866	23020323	Nguyễn Trường An	0	2.607.000	0	2.607.000	
867	23020329	Nguyễn Vũ Quang Anh	-5.820.000	2.607.000	0	-3.213.000	SV diện Miễn/giảm học phí, còn dư HP từ nhập học
868	23020345	Phạm Tiến Dũng	0	5.214.000	0	5.214.000	
869	23020347	Đặng Đức Duy	0	2.607.000	0	2.607.000	
870	23020349	Hoàng Văn Dương	0	3.476.000	0	3.476.000	
871	23020351	Vũ Nguyên Đan	0	6.083.000	0	6.083.000	
872	23020357	Hoàng Ngọc Diệp	0	3.476.000	0	3.476.000	
873	23020363	Vi Minh Hiển	0	5.214.000	0	5.214.000	
874	23020371	Hoàng Mạnh Hùng	0	3.476.000	0	3.476.000	
875	23020387	Trần Quốc Khánh	0	3.476.000	0	3.476.000	
876	23020391	Phạm Bảo Lăng	-63.000	2.607.000	0	2.544.000	
877	23020393	Muộn Quốc Khánh Linh	0	2.607.000	0	2.607.000	
878	23020403	Hoàng Ngọc Nam	0	2.607.000	0	2.607.000	
879	23020405	Nguyễn Hữu Hoàng Nam	0	3.476.000	0	3.476.000	
880	23020419	Phan Mạnh Quân	0	1.738.000	0	1.738.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
881	23020425	Phạm Hải Tiến	0	3.476.000	0	3.476.000	
882	23020431	Chu Thanh Tùng	0	3.476.000	0	3.476.000	
883	23020433	Mai Phan Anh Tùng	0	3.476.000	0	3.476.000	
884	23020435	Vũ Thanh Tùng	0	9.559.000	0	9.559.000	
885	23020439	Nguyễn Năng Thịnh	0	1.738.000	0	1.738.000	
886	23020334	Nguyễn Quý Bắc	0	2.607.000	0	2.607.000	
887	23020336	Kiều Quốc Công	0	3.476.000	0	3.476.000	
888	23020344	Ngô Quang Dũng	0	2.607.000	0	2.607.000	
889	23020354	Tôn Thành Đạt	0	2.607.000	0	2.607.000	
890	23020360	Trương Trọng Đức	0	5.214.000	0	5.214.000	
891	23020364	Phan Tuấn Hiệp	0	3.476.000	0	3.476.000	
892	23020366	Nguyễn Trung Hiếu	0	5.214.000	0	5.214.000	
893	23020368	Nguyễn Duy Hoàng	0	2.607.000	0	2.607.000	
894	23020378	Nguyễn Trần Huy	0	1.738.000	0	1.738.000	
895	23020382	Ngô Nguyễn Khải Hưng	0	2.607.000	0	2.607.000	
896	23020396	Tạ Quang Linh	0	2.607.000	0	2.607.000	
897	23020398	Nông Phi Long	0	4.345.000	0	4.345.000	
898	23020406	Nguyễn Phương Nam	0	2.607.000	0	2.607.000	
899	23020410	Nguyễn Trọng Hồng Phúc	0	5.214.000	0	5.214.000	
900	23020414	Võ Duy Quang	0	3.476.000	0	3.476.000	
901	23020424	Vũ Minh Sơn	0	2.607.000	0	2.607.000	
902	23021056	Ngô Thái An	0	2.607.000	0	2.607.000	
903	23021080	Vũ Hồng Cường	0	1.738.000	0	1.738.000	
904	23021086	Hà Trần Anh Dũng	0	3.476.000	0	3.476.000	
905	23021089	Trần Văn Dũng	0	2.607.000	0	2.607.000	
906	23021116	Vũ Xuân Hiếu	0	5.214.000	0	5.214.000	
907	23021122	Hoàng Văn Hùng	0	2.607.000	0	2.607.000	
908	23021128	Nguyễn Tuấn Hưng	0	3.476.000	0	3.476.000	
909	23021143	Phí Đức Long	0	3.476.000	0	3.476.000	
910	23021161	Hoàng Hải Ninh	0	6.083.000	0	6.083.000	
911	23021167	Đặng Nhật Quang	17.738.000	0	0	17.738.000	Nợ K2/24-25
912	23021188	Nguyễn Thanh Tùng	0	3.476.000	0	3.476.000	
913	23021203	Lê Hữu Vũ	0	3.476.000	0	3.476.000	
914	23021060	Nguyễn Hoàng Anh	0	2.607.000	0	2.607.000	
915	23021063	Vũ Đình Bách	0	5.214.000	0	5.214.000	
916	23021066	Đàm Xuân Bắc	0	3.476.000	0	3.476.000	
917	23021081	Khương Minh Chiến	6.808.000	0	0	6.808.000	GDQP
918	23021084	Nguyễn Quang Diệu	0	3.476.000	0	3.476.000	
919	23021087	Nguyễn Lưu Anh Dũng	21.214.000	0	0	21.214.000	Nợ K2/24-25

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
920	23021090	Bùi Quang Duy	0	5.214.000	0	5.214.000	
921	23021105	Trần Hoàng Giang	4.500.000	0	0	4.500.000	Nợ 1 phần K2/24-25
922	23021108	Nguyễn Minh Hải	0	3.476.000	0	3.476.000	
923	23021114	Lương Trung Hiếu	0	2.607.000	0	2.607.000	
924	23021117	Trần Thị Hoa	0	2.607.000	0	2.607.000	
925	23021120	Đinh Văn Hội	0	2.607.000	0	2.607.000	
926	23021132	Phạm Tuấn Khanh	0	3.476.000	0	3.476.000	
927	23021135	Đỗ Nguyễn Quốc Khánh	6.100.000	0	0	6.100.000	Nợ 1 phần K2/24-25
928	23021144	Dương Văn Lộc	0	2.607.000	0	2.607.000	
929	23021150	Mai Văn Minh	0	3.476.000	0	3.476.000	
930	23021153	Tô Thành Minh	0	6.083.000	0	6.083.000	
931	23021162	Đỗ Văn Nghĩa	0	3.476.000	0	3.476.000	
932	23021165	Lê Tuấn Phong	0	3.476.000	0	3.476.000	
933	23021180	Nguyễn Xuân Tiến	0	2.607.000	0	2.607.000	
934	23021183	Phạm Công Toàn	0	6.083.000	0	6.083.000	
935	23021192	Hà Minh Thắng	0	6.952.000	0	6.952.000	
936	23021198	Nguyễn Đắc Thực	0	2.607.000	0	2.607.000	
937	23021201	Nguyễn Văn Trường	0	2.607.000	0	2.607.000	
938	23021055	Lưu Quốc An	0	2.607.000	0	2.607.000	
939	23021070	Nguyễn Xuân Cẩn	0	2.607.000	0	2.607.000	
940	23021076	Nguyễn Anh Cường	0	2.607.000	0	2.607.000	
941	23021079	Tô Duy Cường	0	2.607.000	0	2.607.000	
942	23021088	Nguyễn Xuân Dũng	0	2.607.000	0	2.607.000	
943	23021091	Phạm Đức Duy	0	2.607.000	0	2.607.000	
944	23021094	Đào Nhật Dương	0	3.476.000	0	3.476.000	
945	23021097	Nguyễn Phong Đạt	0	6.083.000	0	6.083.000	
946	23021100	Cù Anh Đức	0	2.607.000	0	2.607.000	
947	23021109	Dương Nhật Hào	0	2.607.000	0	2.607.000	
948	23021115	Nguyễn Minh Hiếu	0	2.607.000	0	2.607.000	
949	23021121	Đinh Thị Huế	0	1.738.000	0	1.738.000	
950	23021124	Quàng Mạnh Hùng	0	3.476.000	0	3.476.000	
951	23021130	Nguyễn Xuân Kiệt	0	6.083.000	0	6.083.000	
952	23021133	Dương Quốc Khánh	0	2.607.000	0	2.607.000	
953	23021142	Nguyễn Thế Long	0	2.607.000	0	2.607.000	
954	23021166	Nguyễn Trường Phước	53.450	0	0	53.450	Nợ 1 phần K2/24-25
955	23021169	Hoàng Anh Quân	0	5.214.000	0	5.214.000	
956	23021184	Từ Minh Toàn	0	6.083.000	0	6.083.000	
957	23021190	Nguyễn Trần Thiện Thái	0	6.952.000	0	6.952.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
958	23021193	Phạm Khánh Toàn Thắng	0	3.476.000	0	3.476.000	
959	23021196	Bùi Như Thuần	0	2.607.000	0	2.607.000	
960	23021202	Nguyễn Cao Hoàng Việt	0	2.607.000	0	2.607.000	
961	23020779	Lê Quốc Anh	0	2.607.000	0	2.607.000	
962	23020805	Nguyễn Văn Hà	0	2.607.000	0	2.607.000	
963	23020829	Nguyễn Văn Khoa	0	5.214.000	0	5.214.000	
964	23020796	Đỗ Tùng Dương	0	2.607.000	0	2.607.000	
965	23020802	Nguyễn Trường Giang	0	2.607.000	0	2.607.000	
966	23020826	Mai Gia Khánh	0	3.476.000	0	3.476.000	
967	23020830	Trần Thế Khôi	0	2.607.000	0	2.607.000	
968	23020838	Nguyễn Văn Mạnh	0	1.738.000	0	1.738.000	
969	23020866	Lê Minh Quyền	0	3.476.000	0	3.476.000	
970	23020892	Nguyễn Đức Trọng	0	2.607.000	0	2.607.000	
971	23020894	Mã Thành Trung	0	3.476.000	0	3.476.000	
972	23020723	Lê Anh Tuấn Bằng	0	3.476.000	0	3.476.000	
973	23020724	Phạm Thị Bích	0	1.738.000	0	1.738.000	
974	23020729	Kiều Minh Dũng	0	2.607.000	0	2.607.000	
975	23020731	Nguyễn Đức Duy	0	6.083.000	0	6.083.000	
976	23020734	Ngô Thiện Đắc	0	1.738.000	0	1.738.000	
977	23020739	Lê Minh Hải	0	2.607.000	0	2.607.000	
978	23020741	Mai Đức Hiền	0	3.476.000	0	3.476.000	
979	23020742	Vũ Văn Hiệp	0	2.607.000	0	2.607.000	
980	23020744	Dương Văn Hùng	0	3.476.000	0	3.476.000	
981	23020745	Lăng Văn Huy	0	6.083.000	0	6.083.000	
982	23020746	Uông Gia Huy	0	3.476.000	0	3.476.000	
983	23020750	Phạm Đức Long	0	2.607.000	0	2.607.000	
984	23020757	Lê Hồng Quang	0	5.214.000	0	5.214.000	
985	23020759	Nguyễn Tất Quân	0	3.476.000	0	3.476.000	
986	23020777	Hoàng Xuân Trường	248.000	0	0	248.000	Nợ 1 phần K2/24-25
987	23020778	Lê Minh Tuấn Vũ	0	3.476.000	0	3.476.000	
988	23020180	Nguyễn Đức Thế Anh	0	8.690.000	0	8.690.000	
989	23020187	Đỗ Đức Dũng	0	3.476.000	0	3.476.000	
990	23020191	Nguyễn Tiến Đạt	0	3.476.000	0	3.476.000	
991	23020196	Ngô Trường Giang	0	2.607.000	0	2.607.000	
992	23020207	Lê Đỗ Công Minh	0	6.083.000	0	6.083.000	
993	23020210	Lê Thị Nga	0	6.952.000	0	6.952.000	
994	23020214	Trần Thị Phương	0	6.952.000	0	6.952.000	
995	23020218	Phạm Công Quý	0	6.952.000	0	6.952.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
996	23020222	Vũ Anh Tài	0	1.738.000	0	1.738.000	
997	23020225	Chu Hữu Tươi	0	5.214.000	0	5.214.000	
998	23020228	Phạm Văn Hoàng Thiên	0	5.214.000	0	5.214.000	
999	23020231	Nguyễn Anh Thư	0	3.476.000	0	3.476.000	
1000	23020232	Lại Huyền Thương	0	2.607.000	0	2.607.000	
1001	23020055	Nguyễn Minh Hải	0	3.476.000	0	3.476.000	
1002	23020088	Phạm Nam Khánh	0	2.607.000	0	2.607.000	
1003	23020094	Tôn Thiện Khỏe	0	6.083.000	0	6.083.000	
1004	23020100	Lê Đình Nhật Linh	0	3.476.000	0	3.476.000	
1005	23020103	Nguyễn Bảo Long	0	3.476.000	0	3.476.000	
1006	23020121	Nguyễn Hoài Nam	0	3.476.000	0	3.476.000	
1007	23020124	Lê Tuấn Nghĩa	0	2.607.000	0	2.607.000	
1008	23020130	Hoàng Ngọc Nhi	0	2.607.000	0	2.607.000	
1009	23020142	Vũ Minh Quân	0	2.607.000	0	2.607.000	
1010	23020148	Nguyễn Chi Tú	0	3.476.000	0	3.476.000	
1011	23020020	Đinh Văn Quốc Chưởng	0	3.476.000	0	3.476.000	
1012	23020026	Nguyễn Mạnh Dũng	0	6.952.000	0	6.952.000	
1013	23020029	Phạm Hùng Dũng	0	3.476.000	0	3.476.000	
1014	23020044	Lê Duy Đông	0	6.083.000	0	6.083.000	
1015	23020068	Nguyễn Phúc Hiếu	0	3.476.000	0	3.476.000	
1016	23020119	Trần Văn Minh	0	3.476.000	0	3.476.000	
1017	23020131	Nguyễn Ngọc Phát	0	3.476.000	0	3.476.000	
1018	23020170	Nguyễn Hoàng Việt	0	3.476.000	0	3.476.000	
1019	23020650	Nguyễn Công Quang Anh	0	3.476.000	0	3.476.000	
1020	23020651	Nguyễn Dương Minh Anh	0	3.476.000	0	3.476.000	
1021	23020657	Nguyễn Trọng Đạt	0	3.476.000	0	3.476.000	
1022	23020662	Nguyễn Thúy Hằng	0	2.607.000	0	2.607.000	
1023	23020663	Đỗ Việt Hiếu	0	2.607.000	0	2.607.000	
1024	23020664	Nguyễn Trung Hiếu	0	8.690.000	0	8.690.000	
1025	23020668	Thái Việt Hoàng	0	2.607.000	0	2.607.000	
1026	23020669	Lê Mạnh Hùng	0	2.607.000	0	2.607.000	
1027	23020670	Phạm Thế Hùng	0	3.476.000	0	3.476.000	
1028	23020676	Nguyễn Tuấn Khang	0	4.345.000	0	4.345.000	
1029	23020682	Châu Khánh Ly	0	2.607.000	0	2.607.000	
1030	23020685	Nguyễn Uyên Minh	0	5.214.000	0	5.214.000	
1031	23020687	Huỳnh Lê Nghĩa	0	2.607.000	0	2.607.000	
1032	23020689	Đỗ Thị Bích Ngọc	0	2.607.000	0	2.607.000	
1033	23020690	Lê Thị Thế Ngọc	0	2.607.000	0	2.607.000	
1034	23020691	Nguyễn Đức Nguyên	0	2.607.000	0	2.607.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1035	23020694	Nguyễn Đức Phong	0	3.476.000	0	3.476.000	
1036	23020698	Nguyễn Văn Quỳnh	0	2.607.000	0	2.607.000	
1037	23020699	Trần Hoàng Sơn	0	2.607.000	0	2.607.000	
1038	23020704	Phạm Anh Tuấn	0	1.738.000	0	1.738.000	
1039	23020705	Lù Minh Tường	0	2.607.000	0	2.607.000	
1040	23020707	Nguyễn Văn Thắng	0	2.607.000	0	2.607.000	
1041	23020710	Trịnh Ngọc Thống	0	8.690.000	0	8.690.000	
1042	23020711	Đinh Huyền Trang	0	6.083.000	0	6.083.000	
1043	23020713	Mai Tấn Trung	0	2.607.000	0	2.607.000	
1044	23020715	Lương Thế Vinh	0	3.476.000	0	3.476.000	
1045	23020717	Trần Thuận Vy	0	7.821.000	0	7.821.000	
1046	23020030	Phùng Tiến Dũng	0	3.476.000	0	3.476.000	
1047	23020039	Nguyễn Đức Đạt	0	6.083.000	0	6.083.000	
1048	23020060	Nguyễn Anh Hào	0	3.476.000	0	3.476.000	
1049	23020075	Hà Mạnh Hùng	0	3.476.000	0	3.476.000	
1050	23020123	Nguyễn Dương Việt Nga	0	3.476.000	0	3.476.000	
1051	23020177	Nguyễn Hoàng Vũ	0	2.607.000	0	2.607.000	
1052	23020244	Nguyễn Đình Gia Bảo	0	2.607.000	0	2.607.000	
1053	23020267	Trần Trung Hải	0	2.607.000	0	2.607.000	
1054	23020269	Đặng Trung Hiếu	0	2.607.000	0	2.607.000	
1055	23020272	Nguyễn Minh Hiếu	0	1.738.000	0	1.738.000	
1056	23020283	Nguyễn Thái Lâm	0	1.738.000	0	1.738.000	
1057	23020284	Nguyễn Đặng Lân	-1.738.000	3.476.000	0	1.738.000	
1058	23020299	Nguyễn Thị Yến Nhi	0	2.607.000	0	2.607.000	
1059	23020989	Ngô Duy Anh	0	1.738.000	0	1.738.000	
1060	23020991	Trần Tuấn Anh	0	1.738.000	0	1.738.000	
1061	23020992	Bùi Nguyễn Gia Bảo	0	3.476.000	0	3.476.000	
1062	23021007	Hà Minh Đức	0	3.476.000	0	3.476.000	
1063	23021008	Lê Minh Đức	0	1.738.000	0	1.738.000	
1064	23021010	Nguyễn Bá Hiếu	0	6.083.000	0	6.083.000	
1065	23021016	Nguyễn Quang Hùng	0	1.738.000	0	1.738.000	
1066	23021017	Nguyễn Việt Hùng	0	3.476.000	0	3.476.000	
1067	23021018	Đào Mạnh Huy	0	4.345.000	0	4.345.000	
1068	23021023	Trần Ngọc Quốc Khánh	0	5.214.000	0	5.214.000	
1069	23021024	Lê Anh Khoa	0	1.738.000	0	1.738.000	
1070	23021026	Đàm Đức Mạnh	0	3.476.000	0	3.476.000	
1071	23021030	Nguyễn Minh Nam	0	2.607.000	0	2.607.000	
1072	23021031	Trần Phương Nam	0	2.607.000	0	2.607.000	
1073	23021033	Nông Quốc Phú	0	5.214.000	0	5.214.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1074	23021036	Bùi Xuân Sơn	0	6.083.000	0	6.083.000	
1075	23021037	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	0	2.607.000	0	2.607.000	
1076	23021038	Bùi Đức Tâm	0	3.476.000	0	3.476.000	
1077	23021046	Bùi Nguyên Trinh	0	3.476.000	0	3.476.000	
1078	23021052	Hồ Hữu Vinh	0	1.738.000	0	1.738.000	
1079	23020451	Nguyễn Việt Bình	0	4.345.000	0	4.345.000	
1080	23020452	Trần Gia Bình	0	3.476.000	0	3.476.000	
1081	23020453	Lê Dương Việt Cường	0	2.607.000	0	2.607.000	
1082	23020456	Phạm Hoàng Dũng	0	4.345.000	0	4.345.000	
1083	23020463	Nguyễn Xuân Hoàng Hà	0	4.345.000	0	4.345.000	
1084	23020464	Bùi Thế Hiếu	-500	5.214.000	0	5.213.500	
1085	23020466	Nguyễn Duy Hoàng	0	6.083.000	0	6.083.000	
1086	23020467	Phạm Huy Hoàng	0	1.738.000	0	1.738.000	
1087	23020470	Nguyễn Công Huy	0	2.607.000	0	2.607.000	
1088	23020471	Nguyễn Văn Huy	0	3.476.000	0	3.476.000	
1089	23020475	Đinh Trung Kiên	0	1.738.000	0	1.738.000	
1090	23020476	Dương Thùy Linh	0	1.738.000	0	1.738.000	
1091	23020478	Nguyễn Hải Long	0	1.738.000	0	1.738.000	
1092	23020481	Nguyễn Bình Minh	0	2.607.000	0	2.607.000	
1093	23020483	Đồng Thị Kim Ngân	0	2.607.000	0	2.607.000	
1094	23020484	Dương Tuấn Phong	0	4.345.000	0	4.345.000	
1095	23020485	Nguyễn Trọng Phúc	0	2.607.000	0	2.607.000	
1096	23020495	Phạm Anh Tuấn	0	3.476.000	0	3.476.000	
1097	23020500	Trần Bá Thành	0	2.607.000	0	2.607.000	
1098	23020901	Phạm Tuấn Anh	0	3.476.000	0	3.476.000	
1099	23020906	Nguyễn Duy Bách	0	6.952.000	0	6.952.000	
1100	23020911	Hà Tiến Doanh	0	5.214.000	0	5.214.000	
1101	23020919	Đặng Tùng Dương	0	3.476.000	0	3.476.000	
1102	23020928	Trần Minh Hiệp	0	1.738.000	0	1.738.000	
1103	23020929	Nguyễn Minh Hiếu	0	2.607.000	0	2.607.000	
1104	23020930	Nguyễn Minh Hiếu	0	3.476.000	0	3.476.000	
1105	23020931	Nguyễn Ngọc Hiếu	0	2.607.000	0	2.607.000	
1106	23020932	Nguyễn Trung Hiếu	0	1.738.000	0	1.738.000	
1107	23020934	Lê Nguyễn Việt Hoàng	0	3.476.000	0	3.476.000	
1108	23020936	Trần Danh Hùng	0	2.607.000	0	2.607.000	
1109	23020937	Đặng Minh Huy	0	3.476.000	0	3.476.000	
1110	23020942	Nguyễn Văn Khải	15.115.480	0	0	15.115.480	K2/24-25
1111	23020943	Đinh Duy Khánh	0	2.607.000	0	2.607.000	
1112	23020946	Bùi Thanh Lâm	0	2.607.000	0	2.607.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1113	23020947	Nguyễn Thanh Lâm	0	2.607.000	0	2.607.000	
1114	23020949	Đinh Thị Ngọc Linh	0	6.083.000	0	6.083.000	
1115	23020953	Bùi Lê Minh	0	1.738.000	0	1.738.000	
1116	23020954	Nguyễn Hoài Nam	0	2.607.000	0	2.607.000	
1117	23020955	Nguyễn Thành Nam	0	3.476.000	0	3.476.000	
1118	23020957	Phạm Tấn Phát	0	3.476.000	0	3.476.000	
1119	23020959	Nguyễn Minh Phúc	0	3.476.000	0	3.476.000	
1120	23020963	Nguyễn Minh Quân	0	3.476.000	0	3.476.000	
1121	23020967	Đỗ Đắc Tài	0	3.476.000	0	3.476.000	
1122	23020972	Vũ Thế Tùng	0	2.607.000	0	2.607.000	
1123	23020975	Nguyễn Xuân Thiết	0	5.214.000	0	5.214.000	
1124	23020976	Dương Phương Thùy	0	2.607.000	0	2.607.000	
1125	23020979	Trần Văn Thương	0	6.083.000	0	6.083.000	
1126	23020980	Trần Gia Trung	0	1.738.000	0	1.738.000	
1127	23021373	Nguyễn Đức An	0	3.476.000	0	3.476.000	
1128	23021378	Nguyễn Tuấn Anh	0	3.476.000	0	3.476.000	
1129	23021379	Nguyễn Văn Anh	-24.000	3.476.000	0	3.452.000	
1130	23021382	Bùi Quốc ấn	0	3.476.000	0	3.476.000	
1131	23021383	Nguyễn Việt Bách	0	3.476.000	0	3.476.000	
1132	23021384	Dương Quốc Cảnh	0	3.476.000	0	3.476.000	
1133	23021385	Bùi Mạnh Dũng	0	3.476.000	0	3.476.000	
1134	23021386	Nguyễn Đức Dũng	0	3.476.000	0	3.476.000	
1135	23021390	Nguyễn Quang Duy	0	3.476.000	0	3.476.000	
1136	23021394	Nguyễn Quốc Đại	0	6.952.000	0	6.952.000	
1137	23021397	Phạm Tiến Đạt	0	6.952.000	0	6.952.000	
1138	23021398	Trương Tiến Đạt	0	1.738.000	0	1.738.000	
1139	23021399	Lê Anh Đức	0	6.083.000	0	6.083.000	
1140	23021402	Lê Thị Khánh Hạ	0	3.476.000	0	3.476.000	
1141	23021403	Nguyễn Đăng Hiển	0	3.476.000	0	3.476.000	
1142	23021405	Vũ Quý Hòa	0	3.476.000	0	3.476.000	
1143	23021411	Nguyễn Văn Hưng	0	2.607.000	0	2.607.000	
1144	23021414	Phạm Thị Linh	0	3.476.000	0	3.476.000	
1145	23021415	Trần Quang Linh	0	3.476.000	0	3.476.000	
1146	23021418	Trần Bá Lực	0	3.476.000	0	3.476.000	
1147	23021425	Trần Trọng Nghĩa	0	6.083.000	0	6.083.000	
1148	23021426	Bùi Minh Phong	0	3.476.000	0	3.476.000	
1149	23021428	Phạm Công Quốc Phong	0	3.476.000	0	3.476.000	
1150	23021430	Trương Gia Phong	0	3.476.000	0	3.476.000	
1151	23021431	Lê Hồng Phúc	0	6.083.000	0	6.083.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1152	23021433	Phạm Duy Phương	0	6.083.000	0	6.083.000	
1153	23021434	Trần Việt Quang	0	3.476.000	0	3.476.000	
1154	23021436	Nguyễn Đăng Sáng	0	3.476.000	0	3.476.000	
1155	23021437	Kim Ngọc Sơn	0	3.476.000	0	3.476.000	
1156	23021438	Lê Nguyễn Nam Sơn	0	6.952.000	0	6.952.000	
1157	23021440	Đặng Nguyễn Anh Tú	0	2.607.000	0	2.607.000	
1158	23021442	Đàm Văn Tuệ	0	6.083.000	0	6.083.000	
1159	23021448	Nguyễn Hữu Thắng	0	3.476.000	0	3.476.000	
1160	23021449	Lê Mạnh Thiện	0	3.476.000	0	3.476.000	
1161	23021451	Mai Hà Trang	0	3.476.000	0	3.476.000	
1162	23021453	Dương Công Trúc	0	2.607.000	0	2.607.000	
1163	23021455	Nguyễn Thị Hạnh Vi	0	3.476.000	0	3.476.000	
1164	23021456	Nguyễn Bá Trần Viện	-99.999	3.476.000	0	3.376.001	
1165	23021458	Nguyễn Thành Vinh	0	3.476.000	0	3.476.000	
1166	23021940	Bàng Đức Quyết	0	6.083.000	0	6.083.000	
1167	24022254	Nguyễn Công Anh	0	6.952.000	0	6.952.000	
1168	24022255	Nguyễn Hồng Anh	0	3.476.000	0	3.476.000	
1169	24022266	Nguyễn Xuân Bảo	0	2.607.000	0	2.607.000	
1170	24022274	Đinh Mạnh Cường	0	6.952.000	0	6.952.000	
1171	24022277	Lê Ngọc Minh Cường	0	3.476.000	0	3.476.000	
1172	24022287	Trần Khánh Đạt	0	3.476.000	0	3.476.000	
1173	24022294	Nguyễn Minh Đức	0	3.476.000	0	3.476.000	
1174	24022307	Phạm Thái Dương	0	3.476.000	0	3.476.000	
1175	24022311	Ngô Đức Duy	0	3.476.000	0	3.476.000	
1176	24022312	Nguyễn Bảo Duy	0	3.476.000	0	3.476.000	
1177	24022323	Nguyễn Thế Hiển	0	3.476.000	0	3.476.000	
1178	24022340	Trần Duy Hoàng	-6.894.350	3.476.000	0	-3.418.350	SV diện Miễn/giảm học phí, còn dư HP từ nhập học
1179	24022353	Đào Việt Huy	0	3.476.000	0	3.476.000	
1180	24022367	Lê Anh Khoa	0	3.476.000	0	3.476.000	
1181	24022370	Phùng Hữu Khoa	0	3.476.000	0	3.476.000	
1182	24022371	Hoàng Công Khôi	0	3.476.000	0	3.476.000	
1183	24022379	Phạm Thanh Lâm	0	3.476.000	0	3.476.000	
1184	24022381	Bùi Quang Lê	0	3.476.000	0	3.476.000	
1185	24022384	Lê Thị Khánh Linh	0	3.476.000	0	3.476.000	
1186	24022388	Nguyễn Xuân Lộc	0	3.476.000	0	3.476.000	
1187	24022396	Bùi Công Minh	0	3.476.000	0	3.476.000	
1188	24022397	Đặng Quang Minh	0	3.476.000	0	3.476.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
1189	24022402	Lê Công Minh	0	6.952.000	0	6.952.000	
1190	24022445	Nguyễn Sỹ Trường Sơn	0	1.738.000	0	1.738.000	
1191	24022463	Đàm Quang Tiến	0	1.738.000	0	1.738.000	
1192	24022245	Bùi Tuấn An	0	3.476.000	0	3.476.000	
1193	24022269	Nguyễn Đức Bình	0	3.476.000	0	3.476.000	
1194	24022281	Nguyễn Hải Đăng	0	3.476.000	0	3.476.000	
1195	24022956	Nguyễn Hồng Đăng	0	1.738.000	0	1.738.000	
1196	24023012	Ngô Duy Khánh	0	2.607.000	0	2.607.000	
1197	24023029	Phạm Thị Ngọc Mai	0	1.738.000	0	1.738.000	
1198	24022021	Đỗ Hoàng Khắc Đoàn	10.585.650	0	0	10.585.650	K2/24-25
1199	24022063	Nguyễn Minh Tiến	10.585.650	0	0	10.585.650	K2/24-25
1200	24022079	Nguyễn Trọng Anh	0	3.476.000	0	3.476.000	
1201	24022099	Lê Anh Đức	0	2.607.000	0	2.607.000	
1202	24022104	Ngô Kim Nhật Dũng	0	3.476.000	0	3.476.000	
1203	24022108	Lê Minh Dương	0	3.476.000	0	3.476.000	
1204	24022112	Lê Văn Giang	0	3.476.000	0	3.476.000	
1205	24022127	Nguyễn Hoàng	0	3.476.000	0	3.476.000	
1206	24022142	Đoàn Quang Huy	0	2.607.000	0	2.607.000	
1207	24022155	Nguyễn Hữu Kiên	0	1.738.000	0	1.738.000	
1208	24022172	Đặng Tuấn Nam	0	1.738.000	0	1.738.000	
1209	24022191	Lê Duy Phúc	0	3.476.000	0	3.476.000	
1210	24022201	Lô Thị Diệu Sơn	0	1.738.000	0	1.738.000	
1211	24022220	Trương Hải Triều	0	2.607.000	0	2.607.000	
1212	24022228	Phạm Anh Tuấn	0	3.476.000	0	3.476.000	
	II.	ĐHCQ thu HP theo ĐMKTKT					
1	23021758	Nguyễn Mạnh An	0	4.304.000	0	4.304.000	
2	23021766	Nguyễn Hoàng Anh	0	6.456.000	0	6.456.000	
3	23021772	Lương Hùng Bình	0	4.304.000	0	4.304.000	
4	23021776	Nguyễn Thế Doanh	0	2.152.000	0	2.152.000	
5	23021780	Ngô Tiến Dũng	0	7.532.000	0	7.532.000	
6	23021782	Nguyễn Quang Dũng	0	9.684.000	0	9.684.000	
7	23021784	Lưu Đức Duy	0	6.456.000	0	6.456.000	
8	23021786	Nguyễn Thành Duy	20.000.000	0	0	20.000.000	Nợ K2/24-25
9	23021788	Trần Hữu Duy	0	8.608.000	0	8.608.000	
10	23021792	Trần Phát Đảm	0	7.532.000	0	7.532.000	
11	23021802	Nguyễn Phương Đức	0	4.304.000	0	4.304.000	
12	23021810	Nguyễn Thanh Hà	0	4.304.000	0	4.304.000	
13	23021812	Ngô Duy Hải	0	4.304.000	0	4.304.000	
14	23021814	Trương Văn Hải	0	3.228.000	0	3.228.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
15	23021818	Phạm Văn Hiệp	0	3.228.000	0	3.228.000	
16	23021820	Đỗ Trung Hiếu	0	3.228.000	0	3.228.000	
17	23021822	Phạm Minh Hiếu	0	8.608.000	0	8.608.000	
18	23021832	Lê Nguyễn Gia Huy	0	3.228.000	0	3.228.000	
19	23021834	Phạm Nhật Huy	0	4.304.000	0	4.304.000	
20	23021848	Lê Văn Quốc Khánh	0	4.304.000	0	4.304.000	
21	23021852	Bùi Mạnh Khôi	0	7.532.000	0	7.532.000	
22	23021858	Hoàng Bùi Thành Long	0	4.304.000	0	4.304.000	
23	23021860	Nguyễn Duy Lợi	0	3.228.000	0	3.228.000	
24	23021864	Lê Nhật Minh	0	4.304.000	0	4.304.000	
25	23021868	Bùi Hoài Nam	0	3.228.000	0	3.228.000	
26	23021880	Nguyễn Gia Phú	0	8.608.000	0	8.608.000	
27	23021882	Nguyễn Duy Phương	0	5.380.000	0	5.380.000	
28	23021886	Nguyễn Đăng Quang	0	3.228.000	0	3.228.000	
29	23021890	Hoàng Minh Quân	0	6.456.000	0	6.456.000	
30	23021896	Ngôn Vũ Ngọc Sơn	0	3.228.000	0	3.228.000	
31	23021898	Nguyễn Quang Sơn	0	9.684.000	0	9.684.000	
32	23021906	Nguyễn Xuân Toàn	0	3.228.000	0	3.228.000	
33	23021914	Lê Minh Tuyền	0	4.304.000	0	4.304.000	
34	23021916	Vũ Văn Thái	27.532.000	0	0	27.532.000	Nợ K2/24-25
35	23021918	Đặng Trung Thành	0	3.228.000	0	3.228.000	
36	23021926	Nguyễn Đức Trọng	0	4.304.000	0	4.304.000	
37	23021928	Lê Quang Trung	0	4.304.000	0	4.304.000	
38	23021934	Nguyễn Bá Thành Vinh	0	11.836.000	0	11.836.000	
39	23021936	Phan Tùng Vũ	0	4.304.000	0	4.304.000	
40	23021765	Nguyễn Hải Anh	0	7.532.000	0	7.532.000	
41	23021773	Nguyễn Quốc Cường	0	7.532.000	0	7.532.000	
42	23021779	Đỗ Tiến Dũng	0	4.304.000	0	4.304.000	
43	23021783	Tăng Quang Dũng	0	3.228.000	0	3.228.000	
44	23021785	Nguyễn Quang Duy	0	4.304.000	0	4.304.000	
45	23021789	Nguyễn Hữu Thái Dương	0	3.228.000	0	3.228.000	
46	23021793	Chu Trần Đạt	0	4.304.000	0	4.304.000	
47	23021799	Lê Anh Đức	0	4.304.000	0	4.304.000	
48	23021805	Bùi Hoàng Giang	0	4.304.000	0	4.304.000	
49	23021813	Trần Thanh Hải	0	7.532.000	0	7.532.000	
50	23021831	Nguyễn Sinh Hùng	0	4.304.000	0	4.304.000	
51	23021833	Lê Nguyễn Gia Huy	0	4.304.000	0	4.304.000	
52	23021835	Phạm Quốc Huy	0	3.228.000	0	3.228.000	
53	23021851	Trần Quốc Khánh	0	3.228.000	0	3.228.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
54	23021859	Nguyễn Công Lộc	0	4.304.000	0	4.304.000	
55	23021863	Đinh Quang Minh	0	3.228.000	0	3.228.000	
56	23021867	Trần Hải Minh	0	4.304.000	0	4.304.000	
57	23021875	Đinh Đăng Ngọc	0	7.532.000	0	7.532.000	
58	23021877	Đặng Trung Nguyên	0	7.532.000	0	7.532.000	
59	23021881	Phạm Hải Phú	0	6.456.000	0	6.456.000	
60	23021885	Bùi Minh Quang	0	4.304.000	0	4.304.000	
61	23021893	Dương Ngô Quỳnh	0	8.608.000	0	8.608.000	
62	23021895	Dương Xuân Sơn	0	3.228.000	0	3.228.000	
63	23021899	Nguyễn Tiến Sơn	0	7.532.000	0	7.532.000	
64	23021901	Lê Mạnh Tiến	0	4.304.000	0	4.304.000	
65	23021917	Bùi Văn Thành	0	7.532.000	0	7.532.000	
66	23021919	Đoàn Minh Thành	0	3.228.000	0	3.228.000	
67	23021927	Đào Hoàng Trung	0	4.304.000	0	4.304.000	
68	23021933	Nghiêm Quang Vinh	0	8.608.000	0	8.608.000	
69	23020582	Nguyễn Ngọc Bảo An	0	4.304.000	0	4.304.000	
70	23020584	Lê Hoàng Anh	0	4.304.000	0	4.304.000	
71	23020586	Nguyễn Việt Anh	0	4.304.000	0	4.304.000	
72	23020594	Dương Tiến Đạt	0	3.228.000	0	3.228.000	
73	23020595	Trần Tuấn Đạt	0	7.532.000	0	7.532.000	
74	23020596	Nguyễn Thành Đô	0	3.228.000	0	3.228.000	
75	23020598	Đào Minh Đức	0	4.304.000	0	4.304.000	
76	23020599	Đoàn Việt Đức	0	7.532.000	0	7.532.000	
77	23020602	Vũ Ngọc Đức	0	4.304.000	0	4.304.000	
78	23020603	Lê Thúy Hà	0	7.532.000	0	7.532.000	
79	23020604	Phạm Bảo Hân	0	4.304.000	0	4.304.000	
80	23020610	Ngô Đức Huy	0	4.304.000	0	4.304.000	
81	23020611	Nguyễn Ngọc Huy	0	4.304.000	0	4.304.000	
82	23020612	Nguyễn Quang Huy	0	4.304.000	0	4.304.000	
83	23020624	Nguyễn Văn Lương	0	6.456.000	0	6.456.000	
84	23020625	Nguyễn Bá Mạnh	0	8.608.000	0	8.608.000	
85	23020628	Nguyễn Tuệ Minh	0	4.304.000	0	4.304.000	
86	23020630	Vũ Thị Mừng	0	3.228.000	0	3.228.000	
87	23020643	Nguyễn Quốc Tuấn	0	4.304.000	0	4.304.000	
88	23021459	Bùi Khánh An	0	10.760.000	0	10.760.000	
89	23021499	Võ Minh Dũng	0	3.228.000	0	3.228.000	
90	23021531	Lê Hồng Đức	0	4.304.000	0	4.304.000	
91	23021543	Tô Ngọc Hải	0	3.228.000	0	3.228.000	
92	23021551	Nguyễn Quang Hiếu	0	3.228.000	0	3.228.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
93	23021583	Nguyễn Đức Hưng	0	3.228.000	0	3.228.000	
94	23021595	Phạm Công Khang	0	4.304.000	0	4.304.000	
95	23021611	Vũ Thục Linh	0	7.532.000	0	7.532.000	
96	23021615	Phạm Huy Châu Long	0	4.304.000	0	4.304.000	
97	23021619	Nguyễn Văn Mạnh	0	3.228.000	0	3.228.000	
98	23021627	Lò Châu Minh	0	2.152.000	0	2.152.000	
99	23021639	Đào Phương Nam	0	3.228.000	0	3.228.000	
100	23021675	Nguyễn Đình Quốc	0	4.304.000	0	4.304.000	
101	23021703	Nhữ Đình Tú	0	3.228.000	0	3.228.000	
102	23021731	Nguyễn Mai Thanh Thư	0	7.532.000	0	7.532.000	
103	23021739	Phan Trần Quang Trí	0	3.228.000	0	3.228.000	
104	23021460	Chung Thị Mai Anh	0	4.304.000	0	4.304.000	
105	23021536	Trần Mạnh Đức	0	3.228.000	0	3.228.000	
106	23021588	Lương Đức Kiên	0	11.836.000	0	11.836.000	
107	23021596	Phạm Công Khanh	0	3.228.000	0	3.228.000	
108	23021604	Lê Thế Lâm	0	7.532.000	0	7.532.000	
109	23021608	Ngô Thị Ngọc Linh	0	3.228.000	0	3.228.000	
110	23021668	Nguyễn Thị Phương	0	4.304.000	0	4.304.000	
111	23021676	Kiều Thiện Quý	0	4.304.000	0	4.304.000	
112	23021721	Đỗ Phương Thảo	0	3.228.000	0	3.228.000	
113	23021724	Tô Quang Thắng	0	4.304.000	0	4.304.000	
114	23021493	Nguyễn Anh Dũng	0	3.228.000	0	3.228.000	
115	23021509	Lê Tùng Dương	0	4.304.000	0	4.304.000	
116	23021549	Nguyễn Hữu Hiếu	0	3.228.000	0	3.228.000	
117	23021573	Nguyễn Đăng Huy	0	4.304.000	0	4.304.000	
118	23021589	Nguyễn Trung Kiên	0	3.228.000	0	3.228.000	
119	23021649	Hồ Văn Tiến Nguyên	0	15.064.000	0	15.064.000	
120	23021661	Nguyễn Hoàng Phúc	0	4.304.000	0	4.304.000	
121	23021693	Triệu Cao Tấn	0	4.304.000	0	4.304.000	
122	23021701	Lý Đức Tú	0	4.304.000	0	4.304.000	
123	23021725	Trần Chiến Thắng	0	3.228.000	0	3.228.000	
124	23021466	Nguyễn Hồng Anh	0	3.228.000	0	3.228.000	
125	23021498	Nguyễn Tiến Dũng	0	7.532.000	0	7.532.000	
126	23021502	Nguyễn Anh Duy	0	4.304.000	0	4.304.000	
127	23021506	Trần ánh Duy	0	3.228.000	0	3.228.000	
128	23021510	Nguyễn Đức Dương	0	3.228.000	0	3.228.000	
129	23021514	Trần Bình Dương	0	4.304.000	0	4.304.000	
130	23021518	Hoàng Thành Đạt	0	3.228.000	0	3.228.000	
131	23021526	Đỗ Hải Đăng	0	8.608.000	0	8.608.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
132	23021550	Nguyễn Minh Hiếu	0	7.532.000	0	7.532.000	
133	23021554	Phạm Trung Hiếu	0	3.228.000	0	3.228.000	
134	23021562	Phạm Ngọc Huy Hoàng	0	3.228.000	0	3.228.000	
135	23021574	Nguyễn Đình Quốc Huy	0	3.228.000	0	3.228.000	
136	23021578	Nguyễn Nhất Huy	0	3.228.000	0	3.228.000	
137	23021582	Nguyễn Ngọc Huyền	0	3.228.000	0	3.228.000	
138	23021598	Trần Duy Khánh	0	3.228.000	0	3.228.000	
139	23021630	Nguyễn Nhật Minh	0	4.304.000	0	4.304.000	
140	23021642	Lê Thanh Nam	0	7.532.000	0	7.532.000	
141	23021650	Phạm Văn Nguyên	0	3.228.000	0	3.228.000	
142	23021662	Nguyễn Minh Phúc	0	8.608.000	0	8.608.000	
143	23021682	Lê Sĩ Thái Sơn	0	4.304.000	0	4.304.000	
144	23021694	Nguyễn Văn Tiền	0	7.532.000	0	7.532.000	
145	23021698	Nguyễn Cảnh Toàn	0	8.608.000	0	8.608.000	
146	23021710	Trần Anh Tuấn	0	4.304.000	0	4.304.000	
147	23021714	Nguyễn Thanh Tùng	0	8.608.000	0	8.608.000	
148	23020508	Nguyễn Bình An	0	4.304.000	0	4.304.000	
149	23020509	Nguyễn Trọng An	0	3.228.000	0	3.228.000	
150	23020510	Lê Minh Anh	0	4.304.000	0	4.304.000	
151	23020517	Trần Lê Cương	0	4.304.000	0	4.304.000	
152	23020529	Đỗ Thị Thu Hà	0	8.608.000	0	8.608.000	
153	23020533	Nguyễn Thị Thanh Hiền	0	4.304.000	0	4.304.000	
154	23020541	Phạm Ngọc Huyền	0	4.304.000	0	4.304.000	
155	23020542	Phạm Việt Hưng	0	3.228.000	0	3.228.000	
156	23020545	Nguyễn Tùng Lâm	0	7.532.000	0	7.532.000	
157	23020553	Phạm Công Minh	0	7.532.000	0	7.532.000	
158	23020555	Nguyễn Thị Si My	-696.000	3.228.000	0	2.532.000	
159	23020559	Lưu Đạt Tuấn Nghĩa	0	3.228.000	0	3.228.000	
160	23020561	Nguyễn Khôi Nguyên	0	7.532.000	0	7.532.000	
161	23020562	Trần Phương Phương	0	3.228.000	0	3.228.000	
162	23020563	Lê Minh Quân	0	7.532.000	0	7.532.000	
163	23020564	Trần Minh Quân	0	4.304.000	0	4.304.000	
164	23020565	Đặng Anh Quế	0	8.608.000	0	8.608.000	
165	23020568	Ngô Thị Tâm	0	4.304.000	0	4.304.000	
166	23020569	Phạm Thanh Tú	0	4.304.000	0	4.304.000	
167	23020572	Vũ Thanh Tùng	0	2.152.000	0	2.152.000	
168	23021210	Nguyễn Hoàng Anh	0	2.152.000	0	2.152.000	
169	23021212	Nguyễn Trọng Tuấn Anh	0	4.304.000	0	4.304.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
170	23021244	Vũ Thái Đô	996.000	0	0	996.000	Nợ 1 phần K2/24-25
171	23021246	Lê Huy Thành Đồng	0	6.456.000	0	6.456.000	
172	23021260	Đoàn Minh Hiếu	0	2.152.000	0	2.152.000	
173	23021262	Nguyễn Trọng Minh Hiếu	0	2.152.000	0	2.152.000	
174	23021264	Phạm Trung Hiếu	0	4.304.000	0	4.304.000	
175	23021278	Phạm Lê Gia Huy	0	6.456.000	0	6.456.000	
176	23021288	Nguyễn Phạm Tuấn Kiệt	0	3.228.000	0	3.228.000	
177	23021292	Nguyễn Duy Khánh	28.608.000	0	0	28.608.000	Nợ K2/24-25
178	23021294	Nguyễn Hoàng Khánh	0	7.532.000	0	7.532.000	
179	23021298	Lê Hoàng Khoa	0	2.152.000	0	2.152.000	
180	23021306	Bùi Lê Tuấn Minh	0	11.836.000	0	11.836.000	
181	23021310	Phạm Hải Minh	0	4.304.000	0	4.304.000	
182	23021316	Đào Mạnh Ngọc	0	4.304.000	0	4.304.000	
183	23021324	Phạm Huy Phú	0	4.304.000	0	4.304.000	
184	23021342	Trần Minh Toàn	0	5.380.000	0	5.380.000	
185	23021351	Nguyễn Hoàng Tuyển	0	4.304.000	0	4.304.000	
186	23021352	Lê Hồng Thái	0	7.532.000	0	7.532.000	
187	23021356	Trịnh Xuân Thanh	0	4.304.000	0	4.304.000	
188	23021372	Văn Khắc Vũ	0	6.456.000	0	6.456.000	
189	23021207	Nghiêm Xuân Anh	0	2.152.000	0	2.152.000	
190	23021211	Nguyễn Hoàng Anh	0	4.304.000	0	4.304.000	
191	23021213	Phạm Hùng Anh	0	6.456.000	0	6.456.000	
192	23021217	Trần Tiến Anh	0	4.304.000	0	4.304.000	
193	23021223	Nguyễn Tá Cường	0	5.380.000	0	5.380.000	
194	23021233	Bùi Hải Dương	0	3.228.000	0	3.228.000	
195	23021235	Nguyễn Tiến Dương	0	4.304.000	0	4.304.000	
196	23021237	Trần Tùng Dương	0	2.152.000	0	2.152.000	
197	23021239	Phạm Việt Đan	0	2.152.000	0	2.152.000	
198	23021241	Nguyễn Đức Đạt	0	2.152.000	0	2.152.000	
199	23021247	Lê Huy Đức	0	8.608.000	0	8.608.000	
200	23021255	Lê Văn Hải	0	2.152.000	0	2.152.000	
201	23021261	Khổng Minh Hiếu	0	5.380.000	0	5.380.000	
202	23021265	Đặng Huy Hiệu	0	2.152.000	0	2.152.000	
203	23021269	Nguyễn Huy Hoàng	0	2.152.000	0	2.152.000	
204	23021271	Nguyễn Việt Hoàng	0	2.152.000	0	2.152.000	
205	23021273	Vũ Hữu Hoạt	0	2.152.000	0	2.152.000	
206	23021279	Phan Đăng Huy	0	2.152.000	0	2.152.000	
207	23021285	Tạ Minh Hướng	0	4.304.000	0	4.304.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
208	23021293	Nguyễn Duy Khánh	0	6.456.000	0	6.456.000	
209	23021327	Trần Duy Phúc	0	4.304.000	0	4.304.000	
210	23021331	Công Nghĩa Nam Sơn	0	4.304.000	0	4.304.000	
211	23021339	Nguyễn Xuân Tân	0	2.152.000	0	2.152.000	
212	23021353	Nguyễn Văn Thái	0	4.304.000	0	4.304.000	
213	23021357	Phạm Công Thành	0	4.304.000	0	4.304.000	
214	23021361	Trần Việt Anh Thư	0	4.304.000	0	4.304.000	
215	23021369	Đỗ Anh Việt	0	6.456.000	0	6.456.000	
216	24020914	Ngô Đức Anh	0	10.760.000	0	10.760.000	
217	24020919	Phạm Đức Anh	0	4.304.000	0	4.304.000	
218	24020927	Đinh Quốc Công	0	4.304.000	0	4.304.000	
219	24020928	Lê Mạnh Cường	0	4.304.000	0	4.304.000	
220	24020931	Trần Đức Đàm	0	3.228.000	0	3.228.000	
221	24020947	Nguyễn Minh Đức	20.000	0	0	20.000	Nợ 1 phần K2/24-25
222	24020952	Phạm Quang Duy	0	3.228.000	0	3.228.000	
223	24020956	Đỗ Minh Hải	0	3.228.000	0	3.228.000	
224	24020970	Lê Nhật Hoàng	-14.350	3.228.000	0	3.213.650	
225	24020973	Nguyễn Việt Hoàng	0	3.228.000	0	3.228.000	
226	24020991	Đàm Công Khiển	0	3.228.000	0	3.228.000	
227	24020994	Nguyễn Hữu Kiên	0	3.228.000	0	3.228.000	
228	24021001	Nguyễn Thị Thùy Linh	20.000.000	0	0	20.000.000	Nợ K2/24-25
229	24021005	Nguyễn Thành Long	0	4.304.000	0	4.304.000	
230	24021006	Nguyễn Thành Long	0	3.228.000	0	3.228.000	
231	24021045	Lê Anh Tuấn	0	4.304.000	0	4.304.000	
232	24021046	Nguyễn Anh Tuấn	85.650	0	0	85.650	Nợ 1 phần K2/24-25
233	24021054	Nguyễn Hữu Việt	0	4.304.000	0	4.304.000	
234	24020375	Phạm Hà Nguyên An	0	3.228.000	0	3.228.000	
235	24020381	Lê Ngọc Anh	0	4.304.000	0	4.304.000	
236	24020408	Trần Thái Bình	0	4.304.000	0	4.304.000	
237	24020410	Nguyễn Minh Cát	0	4.304.000	0	4.304.000	
238	24020414	Ngụy Phan Chiến	0	4.304.000	0	4.304.000	
239	24020426	Nguyễn Mạnh Cường	0	7.532.000	0	7.532.000	
240	24020430	Lưu Ngọc Đăng	0	7.532.000	0	7.532.000	
241	24020434	Đỗ Duy Tiến Đạt	0	8.608.000	0	8.608.000	
242	24020448	Nguyễn Minh Đức	0	4.304.000	0	4.304.000	
243	24020465	Nguyễn Tùng Dương	0	4.304.000	0	4.304.000	
244	24020479	Nguyễn Hương Giang	0	7.532.000	0	7.532.000	
245	24020481	Phạm Trường Giang	0	3.228.000	0	3.228.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
246	24020483	Nghiêm Nguyễn Việt Hà	0	8.608.000	0	8.608.000	
247	24020495	Đỗ Hữu Đức Hiếu	0	7.532.000	0	7.532.000	
248	24020496	Đỗ Lê Hiếu	0	7.532.000	0	7.532.000	
249	24020516	Đông Quang Hồng	0	4.304.000	0	4.304.000	
250	24020526	Nguyễn Khánh Hưng	0	4.304.000	0	4.304.000	
251	24020538	Hoàng Lê Gia Khánh	0	4.304.000	0	4.304.000	
252	24020550	Đoàn Hồng Kông	0	4.304.000	0	4.304.000	
253	24020551	Nguyễn Xuân Lâm	0	4.304.000	0	4.304.000	
254	24020552	Trần Văn Lâm	20.000.000	0	0	20.000.000	Nợ K2/24-25
255	24020570	Lê Gia Minh	0	4.304.000	0	4.304.000	
256	24020576	Nguyễn Văn Minh	-414.350	4.304.000	0	3.889.650	
257	24020586	Phạm Đức Nam	0	2.152.000	0	2.152.000	
258	24020590	Trịnh Xuân Ngọc	0	4.304.000	0	4.304.000	
259	24020592	Lý Trần Minh Nguyên	0	4.304.000	0	4.304.000	
260	24020610	Lê Anh Phương	0	4.304.000	0	4.304.000	
261	24020616	Nguyễn Quốc Quân	0	7.532.000	0	7.532.000	
262	24020624	Phạm Gia Quang	0	4.304.000	0	4.304.000	
263	24020633	Vũ Quang Sơn	0	4.304.000	0	4.304.000	
264	24020648	Vũ Văn Thắng	0	4.304.000	0	4.304.000	
265	24020665	Phạm Khánh Toàn	0	4.304.000	0	4.304.000	
266	24020672	Nguyễn Đình Tứ	0	4.304.000	0	4.304.000	
267	24020673	Nguyễn Anh Tuấn	0	4.304.000	0	4.304.000	
268	24020683	Đàm Đức Tuyên	0	4.304.000	0	4.304.000	
269	24020684	Dương Văn Tuyên	0	4.304.000	0	4.304.000	
270	24020688	Nguyễn Phục Vấn	0	2.152.000	0	2.152.000	
271	24021682	Nguyễn Khánh An	0	4.304.000	0	4.304.000	
272	24021683	Phạm Xuân An	0	4.304.000	0	4.304.000	
273	24021686	Nguyễn Đức Anh	0	4.304.000	0	4.304.000	
274	24021688	Nguyễn Duy Đức Anh	0	4.304.000	0	4.304.000	
275	24021696	Phan Nguyễn Đức Anh	0	6.456.000	0	6.456.000	
276	24021709	Nguyễn Việt Cường	0	3.228.000	0	3.228.000	
277	24021733	Lê Minh Đức	0	4.304.000	4.304.000	0	
278	24021737	Nguyễn Tài Đức	0	8.608.000	0	8.608.000	
279	24021742	Trần Hà Anh Đức	0	8.608.000	0	8.608.000	
280	24021746	Đặng Tất Dũng	0	4.304.000	0	4.304.000	
281	24021747	Đào Ngô Anh Dũng	0	8.608.000	0	8.608.000	
282	24021750	Màu Việt Dũng	0	2.152.000	0	2.152.000	
283	24021755	Tạ Tiến Dũng	0	8.608.000	0	8.608.000	
284	24021757	Đỗ Đại Dương	0	8.608.000	0	8.608.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
285	24021759	Nguyễn Đăng Dương	0	4.304.000	0	4.304.000	
286	24021796	Vũ Đức Hiếu	0	4.304.000	0	4.304.000	
287	24021799	Doãn Việt Hoàng	0	8.608.000	0	8.608.000	
288	24021800	Nguyễn Công Huy Hoàng	0	4.304.000	0	4.304.000	
289	24021804	Nguyễn Ngô Duy Hoàng	0	4.304.000	0	4.304.000	
290	24021805	Nguyễn Sỹ Hoàng	0	6.456.000	0	6.456.000	
291	24021806	Nguyễn Thế Hoàng	0	4.304.000	0	4.304.000	
292	24021808	Phạm Văn Hợp	0	4.304.000	0	4.304.000	
293	24021813	Đinh Gia Hưng	0	4.304.000	0	4.304.000	
294	24021823	Nguyễn Gia Huy	0	4.304.000	0	4.304.000	
295	24021825	Nguyễn Phạm Nhật Huy	0	4.304.000	0	4.304.000	
296	24021839	Trần Nam Khánh	0	4.304.000	0	4.304.000	
297	24021840	Võ Nguyên Khánh	0	4.304.000	0	4.304.000	
298	24021844	Nguyễn Minh Khôi	0	4.304.000	0	4.304.000	
299	24021847	Cao Xuân Kiên	0	3.228.000	0	3.228.000	
300	24021855	Bùi Anh Kiệt	0	4.304.000	0	4.304.000	
301	24021870	Vũ Đức Lộc	0	4.304.000	0	4.304.000	
302	24021872	Nguyễn Hải Long	0	3.228.000	0	3.228.000	
303	24021882	Đặng Quang Minh	0	4.304.000	0	4.304.000	
304	24021883	Đinh Trần Nhật Minh	0	4.304.000	0	4.304.000	
305	24021886	Mai Quang Minh	0	4.304.000	0	4.304.000	
306	24021887	Nguyễn Bá Duy Minh	0	4.304.000	0	4.304.000	
307	24021888	Nguyễn Gia Minh	0	4.304.000	0	4.304.000	
308	24021891	Phạm Cao Minh	-50.000	7.532.000	0	7.482.000	
309	24021893	Phạm Xuân Minh	0	4.304.000	0	4.304.000	
310	24021894	Trần Quang Minh	0	4.304.000	0	4.304.000	
311	24021901	Nguyễn Quảng Nam	0	4.304.000	0	4.304.000	
312	24021903	Nguyễn Văn Nam	0	3.228.000	0	3.228.000	
313	24021904	Nguyễn Văn Nam	0	3.228.000	0	3.228.000	
314	24021905	Phạm Đình Phương Nam	0	3.228.000	0	3.228.000	
315	24021911	Vũ Bình Nguyên	0	3.228.000	0	3.228.000	
316	24021916	Trần Hải Ninh	0	8.608.000	0	8.608.000	
317	24021917	Nguyễn Thị Kim Oanh	0	4.304.000	0	4.304.000	
318	24021934	Nguyễn Anh Quân	0	4.304.000	0	4.304.000	
319	24021936	Phạm Minh Quân	0	7.532.000	0	7.532.000	
320	24021944	Phạm Đức Quang	-50.000	4.304.000	0	4.254.000	
321	24021947	Phạm Văn Quyển	0	4.304.000	0	4.304.000	
322	24021948	Hà Mạnh Quyền	0	4.304.000	0	4.304.000	
323	24021949	Đặng Trần Quyết	0	8.608.000	0	8.608.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
324	24021959	Trần Văn Tâm	0	4.304.000	0	4.304.000	
325	24021960	Bùi Công Thái	0	3.228.000	0	3.228.000	
326	24021962	Trần Quang Thái	0	4.304.000	0	4.304.000	
327	24021965	Nguyễn Ngọc Thắng	0	10.760.000	0	10.760.000	
328	24021967	Tổng Văn Thắng	0	3.228.000	0	3.228.000	
329	24021975	Trần Văn Thế	0	4.304.000	0	4.304.000	
330	24021982	Trịnh Hoàng Tiến	0	8.608.000	0	8.608.000	
331	24021997	Hoàng Anh Tuấn	0	6.456.000	0	6.456.000	
332	24021999	Nguyễn Đoàn Tùng	0	4.304.000	0	4.304.000	
333	24022000	Ngô Đức Văn	0	3.228.000	0	3.228.000	
334	24022007	Nguyễn Hoàng Minh Vũ	0	4.304.000	0	4.304.000	
335	24022854	Nguyễn Tiến Đạt	0	4.304.000	0	4.304.000	
336	24022860	Nguyễn Lương Dũng	0	4.304.000	0	4.304.000	
337	24022862	Vũ Thanh Dương	20.000.000	0	0	20.000.000	Nợ K2/24-25
338	24022882	Trần Thanh Lâm	0	4.304.000	0	4.304.000	
339	24022886	Bùi Sỹ Lực	0	4.304.000	0	4.304.000	
340	24022889	Đỗ Minh	0	2.152.000	0	2.152.000	
341	24022897	Phạm Minh Nghĩa	0	11.836.000	0	11.836.000	
342	24022903	Lương Văn Quân	0	4.304.000	0	4.304.000	
343	24022918	Phùng Huyền Trang	-10.000	4.304.000	0	4.294.000	
344	24022922	Nguyễn Anh Tuấn	0	4.304.000	0	4.304.000	
345	24022767	Hoàng Gia Bảo	0	4.304.000	0	4.304.000	
346	24022768	Nguyễn Ngọc Bảo	0	3.228.000	0	3.228.000	
347	24022775	Nguyễn Tiến Đạt	0	7.532.000	0	7.532.000	
348	24022777	Hoàng Thái Đôn	0	3.228.000	0	3.228.000	
349	24022778	Lê Thành Đức	0	3.228.000	0	3.228.000	
350	24022780	Hòa Tùng Dương	0	3.228.000	0	3.228.000	
351	24022782	Ngô Minh Giang	0	3.228.000	0	3.228.000	
352	24022794	Nguyễn Minh Hùng	0	4.304.000	0	4.304.000	
353	24022802	Nguyễn Khắc Huy	0	4.304.000	0	4.304.000	
354	24022804	Vũ Quang Huy	0	4.304.000	0	4.304.000	
355	24022807	Nguyễn Hữu Kiên	0	3.228.000	0	3.228.000	
356	24022810	Lương Hiên Long	0	4.304.000	0	4.304.000	
357	24022827	Phan Huy Quang	0	3.228.000	0	3.228.000	
358	24022837	Bùi Chí Tiến	0	3.228.000	0	3.228.000	
359	24022838	Đỗ Hoàng Trung	0	3.228.000	0	3.228.000	
360	24022839	Bùi Anh Tuấn	0	4.304.000	0	4.304.000	
361	24022845	Hà Minh Vũ	0	3.228.000	0	3.228.000	
362	24022846	Hoàng Nguyên Vũ	0	8.608.000	0	8.608.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
363	24021350	Lã Thái An	0	7.532.000	0	7.532.000	
364	24021363	Đoàn Ngọc Anh	0	2.152.000	0	2.152.000	
365	24021372	Nguyễn Văn Hoàng Anh	0	3.228.000	0	3.228.000	
366	24021374	Phạm Quốc Anh	0	2.152.000	0	2.152.000	
367	24021397	Lê Hải Cường	0	4.304.000	0	4.304.000	
368	24021401	Bùi Hải Đăng	0	13.988.000	0	13.988.000	
369	24021414	Lại Tuấn Đức	0	3.228.000	0	3.228.000	
370	24021420	Bạch Công Dũng	0	4.304.000	0	4.304.000	
371	24021422	Bùi Mạnh Dũng	0	7.532.000	0	7.532.000	
372	24021440	Nguyễn Hoàng Thái Dương	0	4.304.000	0	4.304.000	
373	24021485	Lã Việt Hoàng	0	2.152.000	0	2.152.000	
374	24021488	Nguyễn Huy Hoàng	0	4.304.000	0	4.304.000	
375	24021501	Lê Khánh Hưng	0	4.304.000	0	4.304.000	
376	24021506	Trần Duy Hưng	-50.000	4.304.000	0	4.254.000	
377	24021528	Lê Ngọc Khánh	0	3.228.000	0	3.228.000	
378	24021535	Đỗ Hoàng Khoa	0	4.304.000	0	4.304.000	
379	24021567	Ngô Quang Minh	0	4.304.000	0	4.304.000	
380	24021571	Nguyễn Duy Đức Minh	0	8.608.000	0	8.608.000	
381	24021577	Phạm Hải Nam	0	8.608.000	0	8.608.000	
382	24021581	Trần Hoài Nam	0	7.532.000	0	7.532.000	
383	24021592	Hồ Sỹ Phát	0	4.304.000	0	4.304.000	
384	24021596	Phạm Tuấn Phong	0	4.304.000	0	4.304.000	
385	24021600	Nguyễn Việt Phương	0	4.304.000	0	4.304.000	
386	24021609	Trần Đại Quang	0	4.304.000	0	4.304.000	
387	24021615	Trần Cẩm Sơn	0	4.304.000	0	4.304.000	
388	24021619	Trần Mạnh Tân	0	4.304.000	0	4.304.000	
389	24021627	Mai Hải Thành	0	4.304.000	0	4.304.000	
390	24021643	Trương Duy Toàn	0	4.304.000	0	4.304.000	
391	24021646	Phạm Vinh Trí	0	4.304.000	0	4.304.000	
392	24021656	Đào Minh Tuấn	0	3.228.000	0	3.228.000	
393	24021668	Phạm Thanh Tùng	0	4.304.000	0	4.304.000	
394	24022605	Dương Tuấn Anh	0	3.228.000	0	3.228.000	
395	24022621	Nguyễn Thế Công	0	5.380.000	0	5.380.000	
396	24022640	Trần Quang Duy	0	3.228.000	0	3.228.000	
397	24022648	Lê Bùi Đức Hạnh	0	3.228.000	0	3.228.000	
398	24022651	Nguyễn Minh Hiếu	0	3.228.000	0	3.228.000	
399	24022660	Bùi Phan Quang Huy	0	3.228.000	0	3.228.000	
400	24022662	Nguyễn Thạc Quang Huy	0	4.304.000	0	4.304.000	
401	24022676	Nguyễn Phú Lâm	0	4.304.000	0	4.304.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
402	24022690	Lê Nguyễn Quang Minh	0	4.304.000	0	4.304.000	
403	24022692	Phạm Tuấn Minh	0	4.304.000	0	4.304.000	
404	24022700	Nguyễn Đăng Tuấn Nghĩa	0	4.304.000	0	4.304.000	
405	24022704	Phạm Quang Nhật	0	3.228.000	0	3.228.000	
406	24022707	Nguyễn Đại Phú	0	4.304.000	0	4.304.000	
407	24022711	Bùi Minh Quân	0	2.152.000	0	2.152.000	
408	24022724	Bùi Thái Sơn	0	4.304.000	0	4.304.000	
409	24022727	Lê Hà Sơn	0	4.304.000	0	4.304.000	
410	24022739	Nguyễn Anh Thư	0	3.228.000	0	3.228.000	
411	24022748	Trần Hữu Minh Trí	0	8.608.000	0	8.608.000	
412	24022749	Hoàng Minh Triết	0	4.304.000	0	4.304.000	
413	24022757	Vũ Đức Tùng	0	7.532.000	0	7.532.000	
414	24022759	Đinh Hồng Vinh	0	4.304.000	0	4.304.000	
415	24020004	Nguyễn Lê An	0	4.304.000	0	4.304.000	
416	24020008	Hồ Sỹ Huy Anh	0	8.608.000	0	8.608.000	
417	24020014	Nguyễn Duy Anh	0	7.532.000	0	7.532.000	
418	24020015	Nguyễn Hải Anh	0	8.608.000	0	8.608.000	
419	24020034	Nguyễn Ngọc ánh	0	4.304.000	0	4.304.000	
420	24020053	Phí Quốc Cường	0	4.304.000	0	4.304.000	
421	24020058	Nguyễn Hữu Danh	0	4.304.000	0	4.304.000	
422	24020074	Đoàn Thế Đức	0	3.228.000	0	3.228.000	
423	24020081	Phan Văn Đức	0	4.304.000	0	4.304.000	
424	24020086	Ngô Quang Dũng	0	4.304.000	0	4.304.000	
425	24020092	Nguyễn Huy Dũng	0	4.304.000	0	4.304.000	
426	24020095	Phạm Tiến Dũng	0	4.304.000	0	4.304.000	
427	24020099	Phạm Xuân Được	0	4.304.000	0	4.304.000	
428	24020113	Nguyễn Trường Giang	0	6.456.000	0	6.456.000	
429	24020147	Phạm Thanh Hùng	0	2.152.000	0	2.152.000	
430	24020157	Đinh Quang Huy	0	4.304.000	0	4.304.000	
431	24020158	Lê Khắc Quang Huy	0	4.304.000	0	4.304.000	
432	24020166	Phạm Lê Huy	0	4.304.000	0	4.304.000	
433	24020169	Nguyễn Trọng Khang	0	2.152.000	0	2.152.000	
434	24020179	Vũ Huy Khánh	0	4.304.000	0	4.304.000	
435	24020180	Nguyễn Đức Khiêm	0	3.228.000	0	3.228.000	
436	24020183	Dương Hải Khôi	0	2.152.000	0	2.152.000	
437	24020187	Bùi Thế Trung Kiên	0	8.608.000	0	8.608.000	
438	24020193	Trịnh Tiến Kiệt	0	4.304.000	0	4.304.000	
439	24020202	Nguyễn Tuấn Linh	0	4.304.000	0	4.304.000	
440	24020211	Trần Bảo Long	0	8.608.000	0	8.608.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
441	24020222	Phạm Đức Mạnh	0	4.304.000	0	4.304.000	
442	24020241	Vũ Đặng Đức Minh	0	3.228.000	0	3.228.000	
443	24020257	Nguyễn Thế Nhân	0	4.304.000	0	4.304.000	
444	24020258	Đỗ Minh Nhật	0	2.152.000	0	2.152.000	
445	24020259	Nguyễn Minh Nhật	0	4.304.000	0	4.304.000	
446	24020260	Trần Thị Uyển Nhi	0	4.304.000	0	4.304.000	
447	24020262	Nguyễn Oanh Oanh	0	3.228.000	0	3.228.000	
448	24020266	Đinh Tuấn Phong	0	4.304.000	0	4.304.000	
449	24020267	Hoàng Hải Phong	0	6.456.000	0	6.456.000	
450	24020283	Lương Tú Quân	0	7.532.000	0	7.532.000	
451	24020311	Vũ Tuấn Thành	0	4.304.000	0	4.304.000	
452	24020313	Đinh Đức Thịnh	0	3.228.000	0	3.228.000	
453	24020329	Ngô Minh Triết	0	4.304.000	0	4.304.000	
454	24020331	Hoàng Minh Trọng	0	4.304.000	0	4.304.000	
455	24020335	Nguyễn Đức Bảo Trung	0	8.608.000	0	8.608.000	
456	24020339	Trịnh Xuân Trường	0	7.532.000	0	7.532.000	
457	24020343	Nguyễn Minh Tú	0	4.304.000	0	4.304.000	
458	24020350	Đặng Xuân Tùng	0	4.304.000	0	4.304.000	
459	24020362	Trần Anh Việt	0	3.228.000	0	3.228.000	
460	24020368	Nguyễn Lưu Vũ	0	6.456.000	0	6.456.000	
461	24020854	Trần Mạnh Dũng	0	4.304.000	0	4.304.000	
462	24020855	Trần Ngọc Dương	0	2.152.000	0	2.152.000	
463	24020861	Nguyễn Đức Hải	0	4.304.000	0	4.304.000	
464	24020863	Nguyễn Trung Hiếu	0	2.152.000	0	2.152.000	
465	24020870	Nguyễn Phi Hùng	0	4.304.000	0	4.304.000	
466	24020879	Trần Duy Long	18.585.650	0	0	18.585.650	Nợ 1 phần K2/24-25
467	24020880	Nguyễn Bá Lực	0	4.304.000	0	4.304.000	
468	24020883	Vũ Công Minh	0	3.228.000	0	3.228.000	
469	24020901	Trịnh Tư Thành	0	2.152.000	0	2.152.000	
470	24021065	Nguyễn Trung Anh	0	4.304.000	0	4.304.000	
471	24021075	Nguyễn Huy Công	0	4.304.000	0	4.304.000	
472	24021078	Nguyễn Việt Cường	0	4.304.000	0	4.304.000	
473	24021081	Hoàng Trọng Hải Đăng	0	4.304.000	0	4.304.000	
474	24021096	Đặng Thìn Dũng	0	4.304.000	0	4.304.000	
475	24021120	Trần Tiến Hưng	0	4.304.000	0	4.304.000	
476	24021121	Lâm Quang Huy	0	4.304.000	0	4.304.000	
477	24021122	Lê Quang Huy	0	4.304.000	0	4.304.000	
478	24021126	Trần Trung Khải	0	8.608.000	0	8.608.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
479	24021141	Trần Trung Kiệt	0	4.304.000	0	4.304.000	
480	24021152	Lê Khắc Đức Mạnh	0	4.304.000	0	4.304.000	
481	24021154	Bùi Hoàng Minh	0	4.304.000	0	4.304.000	
482	24021164	Đỗ Danh Nam	0	2.152.000	0	2.152.000	
483	24021170	Phan Minh Ngọc	0	10.760.000	0	10.760.000	
484	24021184	Phạm Hồng Quân	0	4.304.000	0	4.304.000	
485	24021185	Phạm Minh Quân	0	4.304.000	0	4.304.000	
486	24021198	Nguyễn Hồng Thái	0	6.456.000	0	6.456.000	
487	24021204	Dương Đức Trí	0	2.152.000	0	2.152.000	
488	24021205	Hoàng Minh Trí	0	4.304.000	0	4.304.000	
489	24021211	Bùi Xuân Trường	0	2.152.000	0	2.152.000	
490	24021219	Hạ Quốc Việt	0	4.304.000	0	4.304.000	
491	24022503	Nguyễn Minh Chiến	0	7.532.000	0	7.532.000	
492	24022506	Nguyễn Hải Đăng	0	4.304.000	0	4.304.000	
493	24022507	Phan Tiến Đạt	0	4.304.000	0	4.304.000	
494	24022511	Phan Huy Đức	0	4.304.000	0	4.304.000	
495	24022519	Trần Đức Hà	0	8.608.000	0	8.608.000	
496	24022526	Nguyễn Hoàng Trung Hiếu	0	4.304.000	0	4.304.000	
497	24022527	Nguyễn Minh Hiếu	0	4.304.000	0	4.304.000	
498	24022534	Trương Minh Hoàng	0	4.304.000	0	4.304.000	
499	24022538	Hoàng Phúc Hưng	0	4.304.000	0	4.304.000	
500	24022546	Lưu Văn Khang	0	4.304.000	0	4.304.000	
501	24022548	Nguyễn Khắc Khánh	0	4.304.000	0	4.304.000	
502	24022550	Trần Đăng Khoa	0	4.304.000	0	4.304.000	
503	24022551	Nguyễn Trung Kiên	0	4.304.000	0	4.304.000	
504	24022558	Lê Thành Long	0	4.304.000	0	4.304.000	
505	24022561	Nguyễn Đức Mạnh	0	4.304.000	0	4.304.000	
506	24022564	Lê Trung Nam	10.000	0	0	10.000	lẻ
507	24022565	Nguyễn Trọng Nghĩa	0	4.304.000	0	4.304.000	
508	24022568	Nguyễn Thị Ngọc	0	2.152.000	0	2.152.000	
509	24022569	Nguyễn Phúc Nguyên	0	6.456.000	0	6.456.000	
510	24022577	Ngô Nam Quốc	0	4.304.000	0	4.304.000	
511	24022583	Vũ Minh Tiến	-414.350	3.228.000	0	2.813.650	
512	24022584	Nguyễn Thị Trúc	0	2.152.000	0	2.152.000	
513	24022586	Nguyễn Ngọc Trường	0	6.456.000	0	6.456.000	
514	24022588	Đoàn Quốc Trưởng	0	4.304.000	0	4.304.000	
515	24022589	Phùng Nghĩa Xuân Tú	0	4.304.000	0	4.304.000	
516	24020702	Nguyễn Đức Anh	0	4.304.000	0	4.304.000	
517	24020721	Nguyễn Tiến Đạt	0	4.304.000	0	4.304.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
518	24020724	Lê Minh Đức	0	8.608.000	0	8.608.000	
519	24020725	Phạm Trung Đức	0	4.304.000	0	4.304.000	
520	24020733	Lê Tùng Dương	0	4.304.000	0	4.304.000	
521	24020734	Tiên Hoàng Dương	0	4.304.000	0	4.304.000	
522	24020742	Trần Mạnh Hiếu	0	4.304.000	0	4.304.000	
523	24020744	Nguyễn Hữu Hiệu	0	4.304.000	0	4.304.000	
524	24020752	Lưu Tuấn Hưng	0	4.304.000	0	4.304.000	
525	24020757	Nguyễn Đức Huy	0	8.608.000	0	8.608.000	
526	24020761	Vũ Đồng Khánh	0	9.684.000	0	9.684.000	
527	24020768	Phạm Thị Linh	0	3.228.000	0	3.228.000	
528	24020775	Nguyễn Nhật Minh	0	2.152.000	0	2.152.000	
529	24020780	Nguyễn Võ Thành Nam	0	7.532.000	0	7.532.000	
530	24020798	Tạ Trần Thái Sơn	0	4.304.000	0	4.304.000	
531	24020801	Trần Ngọc Tâm	0	3.228.000	0	3.228.000	
532	24020804	Trần Mạnh Thắng	0	4.304.000	0	4.304.000	
533	24020817	Nguyễn Ngọc Tuấn	0	3.228.000	0	3.228.000	
534	24020823	Phạm Quang Tuyến	0	3.228.000	0	3.228.000	
535	24021237	Nguyễn Hữu Bảo	0	4.304.000	0	4.304.000	
536	24021271	Ngô Đức Hiếu	0	2.152.000	0	2.152.000	
537	24021274	Đoàn Khắc Huân	20.000.000	0	0	20.000.000	Nợ K2/24-25
538	24021281	Trần Trọng Khang	0	4.304.000	0	4.304.000	
539	24021296	Mẫn Gia Minh	0	4.304.000	0	4.304.000	
540	24021300	Trần Công Minh	0	4.304.000	0	4.304.000	
541	24021316	Hoàng Minh Quang	0	8.608.000	0	8.608.000	
542	24021318	Lê Xuân Sáng	0	2.152.000	0	2.152.000	
543	24021322	Nguyễn Duy Thái	0	2.152.000	0	2.152.000	
544	24021331	Đặng Hữu Toàn	0	6.456.000	0	6.456.000	
545	24021343	Nguyễn Quang Tùng	0	2.152.000	0	2.152.000	
546	24021346	Nguyễn Hoàng Vũ	0	6.456.000	0	6.456.000	
	III.	ĐHCQ CLC theo TT23					
1	19021406	Trần Tuấn Anh	16.000.000	0	0	16.000.000	Nợ K1/24-25
2	19021405	chữ Việt Anh	0	4.000.000	0	4.000.000	
3	19020104	Nguyễn Ngọc Khang	0	13.600.000	0	13.600.000	
4	19021250	Phạm Quý Dương	2.400.000	0	0	2.400.000	Nợ kỳ hè 23-24
5	19021370	Đào Duy Thượng	400.000	4.800.000	0	5.200.000	
6	19021373	Phí Trần Toàn	3.200.000	0	0	3.200.000	Nợ kỳ hè 23-24
7	19021291	Dương Việt Hùng	25.500.000	0	0	25.500.000	Nợ K2/22-23
8	19021302	Hồ Quang Huy	8.000.000	0	0	8.000.000	Nợ K1/24-25
9	19021093	Lâm Văn Phương	0	4.000.000	0	4.000.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
10	19021023	Nguyễn Quang Dũng	0	2.400.000	0	2.400.000	
11	19021070	Nguyễn Trung Kiên	16.097.640	0	0	16.097.640	Nợ K2/22-23
12	20020247	Hoàng Tùng Quân	0	6.400.000	0	6.400.000	
13	20021541	Trần Văn Huy	100.000	0	0	100.000	Nợ lẻ
14	20021487	Nguyễn Duy Hoàng Anh	0	2.400.000	0	2.400.000	
15	20021559	Đoàn Tuấn Nghĩa	0	3.200.000	0	3.200.000	
16	20021572	Hoàng Anh Quân	0	2.400.000	0	2.400.000	
17	20020326	Bùi Quốc Việt	0	7.200.000	0	7.200.000	
18	20021334	Đào Văn Đức	0	2.400.000	0	2.400.000	
19	20020152	Đoàn Minh Quân	800.000	5.600.000	0	6.400.000	
20	20020277	Nguyễn Hà An	0	5.600.000	0	5.600.000	
21	20020283	Nguyễn Đức Cường	0	2.400.000	0	2.400.000	
22	20020306	Lê Nhật Quang	0	2.400.000	0	2.400.000	
23	20020308	Vũ Minh Quang	0	2.400.000	0	2.400.000	
24	20021295	Trần Đức Anh	0	2.400.000	0	2.400.000	
25	20020148	Lê Đình Nghĩa	0	5.600.000	0	5.600.000	
26	20021292	Nguyễn Tuấn Anh	2.400.000	0	0	2.400.000	Nợ 1 phần K2/23-24
27	20020075	Dương Đình Ngọc Bách	13.600.000	0	0	13.600.000	Nợ K2/24-25
28	20020356	Lê Hoàng Đại Dương	0	2.400.000	0	2.400.000	
29	20021351	Dương Hiếu	0	2.400.000	0	2.400.000	
30	20021457	Nguyễn Việt Trung	0	2.400.000	0	2.400.000	
31	20021296	Trần Đức Anh	2.400.000	0	0	2.400.000	Nợ K2/24-25
32	20021325	Hà Hoàng Tiến Đạt	0	8.000.000	0	8.000.000	
33	20021335	Đặng Minh Đức	8.000.000	0	0	8.000.000	Nợ K2/24-25
34	20021402	Lê Trung Nghĩa	0	2.400.000	0	2.400.000	
35	20021403	Lê Thị Mỹ Ngọc	0	9.600.000	0	9.600.000	
36	20021437	Đỗ Chiến Thắng	0	3.200.000	0	3.200.000	
37	20021451	Bùi Anh Toàn	0	2.400.000	0	2.400.000	
38	20021125	Vũ Văn Hiệp	12.800.000	0	0	12.800.000	Nợ K2/24-25
39	20021145	Tòng Duy Hưng	0	1.600.000	0	1.600.000	
40	20021152	Đào Nguyễn Hải Linh	17.500.000	0	0	17.500.000	Nợ K2/23-24
41	20021174	Bùi Tá Phong	3.000.000	0	0	3.000.000	Nợ 1 phần K2/24-25
42	20020243	Ngô Ngọc Quang	0	9.600.000	0	9.600.000	
43	20020244	Trần Đức Thắng	0	4.800.000	0	4.800.000	
44	20021085	Trần Quốc Anh	0	2.400.000	0	2.400.000	
45	20021100	Hoàng Minh Dũng	0	1.600.000	0	1.600.000	
46	20021116	Đặng Tiến Đông	0	3.200.000	0	3.200.000	
47	20021169	Bùi Trọng Đức Nghĩa	0	1.600.000	0	1.600.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
48	21020675	Bùi Đỗ Nhật Nam Anh	0	3.200.000	0	3.200.000	
49	21020677	Nguyễn Đức Anh	0	2.400.000	0	2.400.000	
50	21020695	Nguyễn Đình Lâm	0	5.600.000	0	5.600.000	
51	21021564	Phạm Duy Chiến	0	2.400.000	0	2.400.000	
52	21021575	Đỗ Trọng Đoàn	-1.600.000	4.800.000	0	3.200.000	
53	21021586	Nguyễn Xương Hiếu	0	2.400.000	0	2.400.000	
54	21021626	Nguyễn Minh Phúc	4.800.000	3.200.000	0	8.000.000	
55	21020532	Nguyễn Minh Quang Hiếu	-2.400.000	3.200.000	0	800.000	
56	21021558	Nguyễn Thế Anh	2.400.000	-2.400.000	0	0	
57	21021580	Phạm Thu Hằng	0	3.200.000	0	3.200.000	
58	21021595	Hoàng Đức Huy	0	3.200.000	0	3.200.000	
59	21021619	Vũ Đình Nam	0	2.400.000	0	2.400.000	
60	21021464	Hồ Xuân Dũng	0	2.400.000	0	2.400.000	
61	21021500	Nguyễn Tiến Huân	0	5.600.000	0	5.600.000	
62	21021509	Nguyễn Khắc Kiên	0	9.600.000	0	9.600.000	
63	21021541	Lê Tiến Thành	0	4.000.000	0	4.000.000	
64	21020181	Nguyễn Đức Dương	0	1.600.000	0	1.600.000	
65	21020244	Trần Hữu Thành	0	2.400.000	0	2.400.000	
66	21020245	Lại Đức Thắng	0	2.400.000	0	2.400.000	
67	21021468	Nguyễn Khánh Duy	27.100.000	0	0	27.100.000	Nợ K2/24-25
68	21021486	Vũ Trường Giang	2.400.000	0	0	2.400.000	Nợ 1 phần K2/24-25
69	21021523	Nguyễn Hiếu Nghĩa	0	2.400.000	0	2.400.000	
70	21020047	Nguyễn Xuân Long	0	3.200.000	0	3.200.000	
71	21020187	Phạm Anh Đức	0	3.200.000	0	3.200.000	
72	21020474	Phùng Viết Phú	0	1.600.000	0	1.600.000	
73	21020609	Nguyễn Ngọc Bảo	0	3.200.000	0	3.200.000	
74	21020665	Nguyễn Đức Thành	0	5.600.000	0	5.600.000	
75	21021499	Võ Huy Hoàng	0	3.200.000	0	3.200.000	
76	21021520	Trần Đức Minh	0	3.200.000	0	3.200.000	
77	21021549	Hoàng Quốc Tuấn	0	4.000.000	0	4.000.000	
78	21020192	Đỗ Lý Minh Hải	0	3.200.000	0	3.200.000	
79	21020204	Nguyễn Quang Huy	0	2.400.000	0	2.400.000	
80	21020220	Đoàn Ngọc Minh	0	2.400.000	0	2.400.000	
81	21020464	Phạm Minh Hiếu	0	2.400.000	0	2.400.000	
82	21020529	Trần Trọng Quân	0	2.400.000	0	2.400.000	
83	21020608	Lê Trọng Bảo	0	2.400.000	0	2.400.000	
84	21020637	Hoàng Trung Kiên	0	2.400.000	0	2.400.000	
85	21020671	Trần Lê Thành Trung	0	6.400.000	0	6.400.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
86	21021467	Nguyễn Hoàng Anh Dũng	0	3.200.000	0	3.200.000	
87	21021524	Hà Quang Nhuệ	0	4.000.000	0	4.000.000	
88	21021530	Lê Đức Quang	0	6.400.000	0	6.400.000	
89	21021543	Nguyễn Việt Thành	0	1.600.000	0	1.600.000	
90	21021544	Hoàng Minh Thắng	0	4.800.000	0	4.800.000	
91	21020266	Đặng Thái Hà	0	5.600.000	0	5.600.000	
92	21021471	Nguyễn Đức Dương	0	8.000.000	0	8.000.000	
93	21020579	Bùi Quang Việt Bách	0	2.400.000	0	2.400.000	
94	21020585	Nguyễn Duy Trường Giang	0	2.400.000	0	2.400.000	
95	21020587	Nguyễn Đức Huy	0	2.400.000	0	2.400.000	
96	21020589	Đào Đức Minh	0	2.400.000	0	2.400.000	
97	21020590	Hoàng Dương Khôi Nguyên	0	2.400.000	0	2.400.000	
98	21020594	Nguyễn Phan Phú Quốc	0	6.400.000	0	6.400.000	
99	21021268	Trịnh Hoàng Anh	0	4.800.000	0	4.800.000	
100	21021273	Đồng Văn Dũng	0	3.200.000	0	3.200.000	
101	21021274	Nguyễn Mạnh Dũng	0	3.200.000	0	3.200.000	
102	21021276	Bùi Văn Dương	0	5.600.000	0	5.600.000	
103	21021281	Nguyễn Việt Đan	0	4.800.000	0	4.800.000	
104	21021286	Đặng Xuân Đăng	0	2.400.000	0	2.400.000	
105	21021288	Bùi Minh Đức	0	2.400.000	0	2.400.000	
106	21021292	Nguyễn Minh Đức	0	2.295.000	0	2.295.000	
107	21021336	Nguyễn Đức Long	0	2.400.000	0	2.400.000	
108	21021340	Lê Vũ Đức Mạnh	0	1.600.000	0	1.600.000	
109	21021348	Lê Quý Như Ngọc	0	2.400.000	0	2.400.000	
110	21021350	Nguyễn Kiều Phong	0	4.000.000	0	4.000.000	
111	21021299	Nguyễn Minh Hiên	0	2.400.000	0	2.400.000	
112	21021305	Nguyễn Tiến Hiếu	0	1.600.000	0	1.600.000	
113	21021337	Phạm Thành Long	0	3.200.000	0	3.200.000	
114	21021351	Lê Minh Phương	0	1.600.000	0	1.600.000	
115	21021385	Đinh Thái Tuấn	2.400.000	0	0	2.400.000	Nợ HP QĐ 1019
116	22029003	Nguyễn Minh Đức	0	5.600.000	0	5.600.000	
117	22029012	Nguyễn Công Hải	0	2.400.000	0	2.400.000	
118	22029013	Khuất Nguyễn Diệu Trang	0	4.800.000	0	4.800.000	
119	22029026	Nguyễn Đức Minh	0	5.600.000	0	5.600.000	
120	22029033	Dương Kiến Quốc	0	2.400.000	0	2.400.000	
121	22029035	Đàm Nhật Minh	0	3.200.000	0	3.200.000	
122	22029037	Ngô Quang Tăng	0	2.400.000	0	2.400.000	
123	22029045	Phạm Văn Chiến	0	2.400.000	0	2.400.000	
124	22029049	Lê Quang Huy	0	4.800.000	0	4.800.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
125	22029066	Khương Duy	0	2.400.000	0	2.400.000	
126	22029077	Vũ Hải Đăng	0	6.400.000	0	6.400.000	
127	22029082	Lê Quang Tuấn	100.000	0	0	100.000	Nợ 1 phần K2/24-25
128	22029088	Vũ Đức Hiếu	0	2.400.000	0	2.400.000	
129	22029092	Nguyễn Ngọc Dương	0	3.200.000	0	3.200.000	
130	22029097	Đỗ Thành Lập	0	3.200.000	0	3.200.000	
131	22029100	Vũ Hải Đăng	0	1.600.000	0	1.600.000	
132	22029103	Nguyễn Trọng Diễn	0	5.600.000	0	5.600.000	
133	22029104	Đặng Tùng Sơn	0	5.600.000	0	5.600.000	
134	22029106	Nguyễn Trương Dũng	0	3.200.000	0	3.200.000	
135	22025520	Trần Khánh Duy	0	3.200.000	0	3.200.000	
136	22025521	Vũ Khánh Đạt	0	2.400.000	0	2.400.000	
137	22025524	Nguyễn Huy Trà	0	3.200.000	0	3.200.000	
138	22025529	Nguyễn Viết Thành An	0	3.200.000	0	3.200.000	
139	22025534	Nguyễn Thanh Hưng	0	8.000.000	0	8.000.000	
140	22025540	Phương Danh Duy	0	8.000.000	0	8.000.000	
141	22025546	Bùi Vũ Hải Anh	0	5.600.000	0	5.600.000	
142	22028062	Đỗ Khôi Nguyên	0	3.200.000	0	3.200.000	
143	22028068	Nguyễn Anh Vũ	0	3.200.000	0	3.200.000	
144	22028082	Mai Tiến Huy	0	3.200.000	0	3.200.000	
145	22028177	Nguyễn Hải Nam	0	2.400.000	0	2.400.000	
146	22028203	Đặng Mạnh Cường	0	1.600.000	0	1.600.000	
147	22028220	Vũ Tuấn Kiệt	0	3.200.000	0	3.200.000	
148	22028236	Nguyễn Quốc Đạt	0	8.800.000	0	8.800.000	
149	22028264	Nguyễn Duy Hưng	0	3.200.000	0	3.200.000	
150	22028281	Nguyễn Văn Lân	0	3.200.000	0	3.200.000	
151	22028287	Đinh Tuấn Hiệp	0	3.200.000	0	3.200.000	
152	22028289	Nguyễn Trung Hiếu	0	2.400.000	0	2.400.000	
153	22028293	Hoàng Duy Hưng	0	5.600.000	0	5.600.000	
154	22028015	Cao Đức Chung	1.600.000	0	0	1.600.000	Nợ 1 phần K2/24-25
155	22028019	Hoàng Minh Quân	0	4.800.000	0	4.800.000	
156	22028026	Đàm Quang Đạt	0	3.200.000	0	3.200.000	
157	22028029	Nguyễn Trung Hiếu	0	2.400.000	0	2.400.000	
158	22028051	Hoàng Đức Minh	0	2.400.000	0	2.400.000	
159	22028054	Đặng Hoàng Minh Nghĩa	0	9.600.000	0	9.600.000	
160	22028073	Trần Trọng Thịnh	0	1.600.000	0	1.600.000	
161	22028079	Vũ Nguyệt Hằng	0	2.400.000	0	2.400.000	
162	22028197	Nguyễn Bá Duy	0	5.600.000	0	5.600.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
163	22028225	Phạm Mai Anh	0	2.400.000	0	2.400.000	
164	22028261	Vũ Ninh Giang	0	2.400.000	0	2.400.000	
165	22028035	Hoàng Xuân Trường	0	1.600.000	0	1.600.000	
166	22028057	Lâm Hoàng Hải	0	3.200.000	0	3.200.000	
167	22028084	Nguyễn Hoàng Giang	0	2.400.000	0	2.400.000	
168	22028095	Bùi Quang Minh	0	3.200.000	0	3.200.000	
169	22028099	Phạm Vân Anh	0	5.600.000	0	5.600.000	
170	22028103	Lê Quang Hưng	0	2.400.000	0	2.400.000	
171	22028105	Trần Anh Khoa	0	4.800.000	0	4.800.000	
172	22028108	Nguyễn Thành Phát	0	1.600.000	0	1.600.000	
173	22028110	Võ Quốc Huy	0	5.600.000	0	5.600.000	
174	22028186	Đường Minh Hoàng	0	2.400.000	0	2.400.000	
175	22028194	Nguyễn Văn Thuận	0	2.400.000	0	2.400.000	
176	22028215	Nguyễn Đức Duy	0	3.200.000	0	3.200.000	
177	22028275	Nguyễn Thành Đạt	0	3.200.000	0	3.200.000	
178	22028283	Lê Minh Dương	0	5.600.000	0	5.600.000	
179	22028296	Phạm Quý Sơn	0	3.200.000	0	3.200.000	
180	22028300	Hoàng Minh Quân	0	3.200.000	0	3.200.000	
181	22028012	Đỗ Trung Kiên	17.500.000	0	0	17.500.000	Nợ K2/24-25
182	22028038	Đỗ Quang Minh	0	2.400.000	0	2.400.000	
183	22028052	Nguyễn Công Khanh	0	3.200.000	0	3.200.000	
184	22028083	Lê Quyết Chiến	0	6.400.000	0	6.400.000	
185	22028100	Nguyễn Duy Đức	0	2.400.000	0	2.400.000	
186	22028154	Võ Lê Hiếu	0	1.600.000	0	1.600.000	
187	22028157	Nguyễn Đặng Thành Vinh	0	3.200.000	0	3.200.000	
188	22028158	Hồ Văn Tiến Mạnh	0	4.000.000	0	4.000.000	
189	22028204	Lê Anh Dũng	0	2.400.000	0	2.400.000	
190	22028249	Nguyễn Văn Nhất	0	1.600.000	0	1.600.000	
191	22028270	Nguyễn Quang Trung	0	8.000.000	0	8.000.000	
192	22028311	Lê Xuân Nam Khánh	0	2.400.000	0	2.400.000	
193	22028323	Nguyễn Thị Huyền Thương	0	2.400.000	0	2.400.000	
194	22028328	Nguyễn Nho Hiếu	0	6.400.000	0	6.400.000	
195	22028330	Nguyễn Trần Tuấn Anh	0	1.600.000	0	1.600.000	
196	22028331	Nguyễn Việt Hưng	0	8.800.000	0	8.800.000	
197	22024515	Hồ Nguyên Lượng	0	2.400.000	0	2.400.000	
198	22024524	Ngô Ngọc ánh	0	3.200.000	0	3.200.000	
199	22024525	Phạm Thị Tùng Chi	-800.000	3.200.000	0	2.400.000	
200	22024526	Ngô Mạnh Tiến	0	5.600.000	0	5.600.000	
201	22024530	Đỗ Trần Vân Anh	0	3.200.000	0	3.200.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
202	22024531	Phạm Tiến Sơn	0	2.400.000	0	2.400.000	
203	22024534	Nguyễn Tiến Việt Hải	0	8.800.000	0	8.800.000	
204	22024539	Vũ Hải Long	0	2.400.000	0	2.400.000	
205	22024548	Phạm Thu Trang	0	3.200.000	0	3.200.000	
206	22024551	Hoàng Văn Lộc	0	5.600.000	0	5.600.000	
207	22024555	Nguyễn Hoàng Phúc	0	2.400.000	0	2.400.000	
208	22024558	Lương Gia Khánh	0	5.600.000	0	5.600.000	
209	22024565	Lê Văn Hoàng Khang	0	5.600.000	0	5.600.000	
210	22024573	Nguyễn Yến Nhi	0	3.200.000	0	3.200.000	
211	22024576	Đào Nguyên Hải	0	5.600.000	0	5.600.000	
212	22026102	Nguyễn Huy Anh	0	1.600.000	0	1.600.000	
213	22026105	Lê Minh Tuấn	0	2.400.000	0	2.400.000	
214	22026106	Nguyễn Văn Hiệp	0	1.600.000	0	1.600.000	
215	22026115	Bùi Tuấn Minh	0	4.800.000	0	4.800.000	
216	22026117	Bùi Đức Phú	0	5.600.000	0	5.600.000	
217	22026121	Trần Văn Hiếu	0	2.400.000	0	2.400.000	
218	22026132	Hoàng Bá Duy	0	2.400.000	0	2.400.000	
219	22026135	Nguyễn Tiến Dũng	0	1.600.000	0	1.600.000	
220	22026136	Phạm Khắc Khương Duy	0	1.600.000	0	1.600.000	
221	22026140	Nguyễn Trung Nguyên	0	3.200.000	0	3.200.000	
222	22026141	Trần Hoàng Phúc	0	2.400.000	0	2.400.000	
223	22026142	Phạm Văn Huỳnh	0	4.000.000	0	4.000.000	
224	22026143	Trần Hoài Nam	0	3.200.000	0	3.200.000	
225	22026145	Đào Duy Hưng	0	2.400.000	0	2.400.000	
226	22026146	Phạm Anh Tuấn	0	5.600.000	0	5.600.000	
227	22026156	Phạm Anh Đức	0	2.400.000	0	2.400.000	
228	22026159	Hoàng Anh Quốc	0	4.000.000	0	4.000.000	
229	22026160	Nguyễn Đức Duy	0	3.200.000	0	3.200.000	
230	22026164	Đinh Nhật Dương	0	4.800.000	0	4.800.000	
231	22026170	Nguyễn Trọng Hiệp	0	1.600.000	0	1.600.000	
232	22026172	Phạm Việt Hưng	0	3.200.000	0	3.200.000	
233	22026175	Nguyễn Phú Nam	0	1.600.000	0	1.600.000	
234	22026179	Bạch Ngọc Tấn	0	4.000.000	0	4.000.000	
235	22026182	Bùi Văn Hưng	0	6.400.000	0	6.400.000	
236	22026183	Hà Tuấn Anh	0	4.800.000	0	4.800.000	
237	22026186	Nguyễn Quý Dũng	0	1.600.000	0	1.600.000	
238	22026187	Trần Sĩ Việt	0	2.400.000	0	2.400.000	
239	22026189	Trần Tiến Đạt	0	2.400.000	0	2.400.000	
240	22026190	Nguyễn Xuân Dũng	0	4.800.000	0	4.800.000	

TT	MSV	Họ và tên	Các khoản nợ/ thừa các kỳ trước	Học phí kỳ hè 24-25 theo QĐ 1650	Đã nộp	Chưa nộp	Ghi chú
241	22026194	Nguyễn Trường Giang	0	2.400.000	0	2.400.000	
242	22026199	Lê Ngọc Linh	0	5.600.000	0	5.600.000	
		ĐHCQ chương trình Bằng kép					
1	20021080	Nguyễn Tiến An	0	2.295.000	0	2.295.000	Bằng kép